



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ TÁM
Số **35/2019 (373)**
THỨ NĂM
NGÀY 29-8-2019

CHÀO MỪNG 74 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 (19/8/1945 - 19/8/2019 VÀ 2/9/1945 - 2/9/2019)

50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC BÁC HỒ:

Di chúc của Người tiếp tục là cơ sở lý luận, thực tiễn và là chỉ dẫn quý báu cho Đảng ta

Sáng 28/8, Ban Tuyên giáo T.Ư phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia “50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Dự và đồng chủ trì Hội thảo có các đồng chí: Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Tổ chức T.Ư; Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo T.Ư Võ Văn Thưởng; Bí thư T.Ư Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận T.Ư Nguyễn Xuân Thắng; Ủy viên T.Ư Đảng, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, đồng chí Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là dịp nghiên cứu và nhận thức sâu sắc hơn về giá trị lịch sử và ý nghĩa lý luận, vai trò cương lĩnh, định hướng của bản Di chúc mà Người để lại cho Đảng và nhân dân ta; đồng thời, nhìn nhận, đánh giá về những kết quả đã đạt được, những thành tựu nổi bật và cả những hạn chế, khuyết điểm cần phải khắc phục, sửa chữa qua chặng đường 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại...

Phát biểu đề dẫn Hội thảo, Bí thư T.Ư Đảng Nguyễn Xuân Thắng nhấn mạnh: Bản Di chúc là (Xem tiếp trang 3)

Việt Nam - Hoa Kỳ thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước



Ảnh: LAN PHƯƠNG

Nhận lời mời của Tổng Kiểm soát KTNN Hoa Kỳ Gene L. Dodaro, Đoàn Đại biểu cấp cao của

KTNN Việt Nam do Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc (Xem tiếp trang 4)

TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG, VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



(Xem trang 6,7,8,9)

Yêu cầu tất yếu của hoạt động kiểm toán



3

CỔ PHẦN HÓA DNNN: Đúng pháp luật chưa đủ, cần phải thực hiện nhanh hơn nữa

4

HOẠT ĐỘNG CHO VAY NGANG HÀNG: Cần khung khổ pháp lý để tránh rủi ro, biến tướng

5

Qua kết quả kiểm toán

Kiến nghị hoàn thiện chính sách, xử lý dứt điểm những vấn đề còn bất cập

10

Tăng cường tiết kiệm điện năng trong lĩnh vực công nghiệp

11

KTNN HOA KỲ: Tổ chức hàng đầu về lĩnh vực trách nhiệm giải trình

15

Chuyện trong tuần

Giải ngân đầu tư công không chậm, nếu...

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Ngày 21/8, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký, ban hành Công điện thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, bởi lẽ trong 7 tháng đầu năm 2019, cả nước mới giải ngân vốn

đầu tư công đạt gần 32,3% kế hoạch Quốc hội giao. Trong đó, 35 Bộ, cơ quan T.Ư và 26 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 40%; 18 Bộ, cơ quan ngang Bộ đạt tỷ lệ giải ngân dưới 20% kế hoạch (TP. HCM giải ngân được 26% và Hà Nội cũng chỉ đạt gần 25% kế hoạch). Hiện vẫn còn hơn 35.140 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019 chưa được phân bổ. Trong số vốn chưa giao này có 9.900 tỷ đồng của Tập đoàn Dầu khí (PVN) và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), do chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định Luật Đầu tư công. Khoảng 2.400 tỷ đồng chưa giao (Xem tiếp trang 5)

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

- Sáng 27/8, tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã gặp mặt đảng viên trẻ tiêu biểu toàn quốc học tập và làm theo lời Bác, nhân 50 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ (1969-2019).
- Chiều 28/8, tại trụ sở Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Thường trực Chính phủ đã có cuộc họp, nghe báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020; tình hình NSNN năm 2019 và dự toán NSNN năm 2020; dự thảo kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2020-2022.
- Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Thái Lan theo lời mời Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan Chuan Leekpai, chiều 27/8, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã hội kiến Thủ tướng Thái Lan Prayuth Chan - Ocha.■

Bồi dưỡng kiến thức kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp

KTNN vừa tổ chức thành công Lớp Bồi dưỡng kiến thức kiểm toán báo cáo tài chính DN cho 50 cán bộ, kiểm toán viên của 15 đơn vị trực thuộc. Đây là 1 trong 30 lớp được tổ chức theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2019 của KTNN, với mục tiêu giúp học viên nắm vững kiến thức, kỹ năng về kiểm toán báo cáo tài chính DN.

Tại đây, các học viên đã được trang bị những kiến thức tổng quan về kiểm toán báo cáo tài chính; hướng dẫn chuyên sâu một số vấn đề trọng tâm trong kiểm toán tài chính; hướng dẫn kỹ năng kiểm toán một số khoản mục chủ yếu trên báo cáo tài chính DN và các rủi ro kiểm toán thường gặp.

Trên cơ sở những tình huống gặp phải trong quá trình kiểm toán, các học viên đã tăng cường trao đổi, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, các giảng viên đã trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, qua đó giúp học viên tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.■

Theo website KTNN

TIN VĂN

- Ngày 26/8, tại Nhà Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa đã tham dự Phiên họp thường trực của Ủy ban Tài chính - Ngân sách cho ý kiến về Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền thuế nợ đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN và Dự thảo Nghị định Quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan.
- Cũng tại Nhà Quốc hội, ngày 27/8, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh đã tham dự Phiên họp thường trực của Ủy ban Tài chính - Ngân sách cho ý kiến về Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015.■

HOÀNG LONG

Nhân sự mới

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký, ban hành các quyết định về việc điều động và bổ nhiệm công chức lãnh đạo KTNN.

Cụ thể, Tổng Kiểm toán Nhà nước bổ nhiệm ông Hà Minh Tuấn - Trưởng phòng, Vụ Hợp tác quốc tế - giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế (Quyết định số 1468/QĐ-KTNN); bổ nhiệm bà Nguyễn Thu Giang - Trưởng phòng, KTNN chuyên ngành VI - giữ chức vụ Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VI (Quyết định số 1469/QĐ-KTNN); điều động ông Phạm Thanh Sơn - Trưởng phòng, KTNN khu vực I - đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực XIII (Quyết định số 1483/QĐ-KTNN); bổ nhiệm ông Phạm Văn Hải - Trưởng phòng, KTNN khu vực X - giữ chức vụ Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực X (Quyết định số 1486/QĐ-KTNN); bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Sỹ - Trưởng phòng, KTNN khu vực XI - giữ chức vụ Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực XI (Quyết định số 1489/QĐ-KTNN). Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 01/9/2019.■

PHƯƠNG LAN

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công

Nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, trong Công điện số 1042/CĐ-TTg mới đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã yêu cầu: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan: rà soát, làm rõ nguyên nhân và trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8/2019 việc giao hết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách T.U' còn lại của năm 2019 (35.148 tỷ đồng); chịu trách nhiệm về việc chậm phân bổ số vốn còn lại. Thực hiện điều chuyển theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10/10 để điều chuyển hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư

từ những dự án không có khả năng giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân tốt hơn; từ Bộ, cơ quan T.U', địa phương giải ngân chậm sang Bộ, cơ quan T.U', địa phương có nhu cầu bổ sung vốn.

Bộ Tài chính chỉ đạo các đơn vị đảm bảo nguồn thanh toán cho các dự án; rút ngắn thời gian kiểm soát chi; phối hợp với chủ đầu tư kịp thời xử lý vướng mắc phát sinh về thủ tục thanh toán, đàm phán, ký kết hiệp định, phối hợp kịp thời với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, tổng hợp giao, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019. Công khai tình hình thực hiện và tỷ lệ giải ngân của các Bộ, cơ quan T.U', địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các Bộ, cơ quan T.U' và địa phương lập danh mục dự án trọng điểm, phân công lãnh đạo theo dõi đôn đốc quyết liệt; tập trung chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán; xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng xây dựng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Trước ngày 25/9, gửi văn bản tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2019; đề xuất phương án cắt, giảm, điều chuyển để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.■

T. ANH

Tích cực phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm toán

Đó là đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội (gọi tắt là Ủy ban) Phan Thanh Bình tại buổi làm việc với KTNN về tình hình thực hiện pháp luật NSNN năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 trong lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch, thông tin - truyền thông, giáo dục - đào tạo và thanh niên diễn ra mới đây, tại Hà Nội. Tham dự có Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh (ảnh bên).

Chủ nhiệm Phan Thanh Bình khẳng định, trong những năm qua, sự phối hợp, trao đổi giữa KTNN và Ủy ban được diễn ra thường niên; thông tin, số liệu do KTNN cung cấp là nguồn tư liệu quý giá giúp cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Ủy ban đạt hiệu quả cao.

Tại buổi làm việc, đại diện KTNN đã báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện pháp luật về NSNN năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 trong lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch, thông tin - truyền thông, giáo dục - đào tạo và thanh niên. Theo đó, báo cáo của KTNN được tổng hợp trên cơ sở kết quả thảo luận dự toán NSNN năm 2020 tại Bộ Tài chính và các báo cáo kiểm toán đã phát hành trong năm 2018, 2019 tại một số Bộ, cơ quan, địa phương có liên quan và báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018



của 23 địa phương. Qua kiểm toán, KTNN kiến nghị tăng thu NSNN trên 29 tỷ đồng và giảm chi NSNN trên 222 tỷ đồng. Đồng thời, KTNN đã phát hiện những bất cập về cơ chế, chính sách và có kiến nghị tới các cơ quan có liên quan sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trên cơ sở đó, các thành viên tham dự đã tập trung thảo luận về: hiệu lực của kiến nghị kiểm toán; bất cập trong hoạt động thu, chi ngân sách của trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương; trách nhiệm của cơ quan ban hành chính sách và đơn vị thực hiện chính sách trong lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch, thông tin - truyền thông, giáo dục - đào tạo và thanh niên.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đã giải đáp các vấn đề còn vướng mắc, trong đó có việc thực thi nghiêm túc các kiến nghị kiểm toán. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cho biết, Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 đã bổ sung, quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN.

Kết luận buổi làm việc, Chủ nhiệm Phan Thanh Bình hoan nghênh sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban và KTNN, đồng thời đề nghị 2 cơ quan tiếp tục tích cực trao đổi, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm toán thời gian tới.■

QUANG HIỆU

Ban hành Khung Chương trình tăng cường năng lực phục vụ vai trò Chủ tịch ASOSAI

KTNN vừa ban hành Khung Chương trình tăng cường năng lực Nhóm công chức nguồn phục vụ vai trò Chủ tịch ASOSAI (Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á) nhiệm kỳ 2018-2021 và công tác hội nhập quốc tế.

Khung Chương trình được ban hành trên cơ sở Chương trình hành động thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 và định hướng công tác hội nhập, hợp tác quốc tế của KTNN trong thời gian tới. Việc ban hành Khung Chương trình nhằm quy hoạch và tăng cường năng lực cho Nhóm công chức nguồn tham gia thực hiện thành công vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 của KTNN.

Số lượng công chức nguồn là 35 người, được chia thành 6 Nhóm công tác

gồm: kiểm toán môi trường và kiểm toán hoạt động; kiểm toán tài chính dựa trên rủi ro; kiểm toán công nghệ thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; kiểm soát chất lượng kiểm toán; chương trình, dự án nước ngoài; thư ký Chủ tịch và thành viên Ban Điều hành ASOSAI.

Các công chức nguồn tham gia các nhóm công tác sẽ được đào tạo, trang bị đầy đủ kiến thức, chuyên môn và kỹ năng cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế; có cơ hội thường xuyên tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế... Trên cơ sở đó, Nhóm công chức nguồn sẽ có đầy đủ kỹ năng và năng lực thực tiễn để tham gia, chủ trì các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác với INTOSAI (Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao),

ASOSAI, ASEANSI (Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á) và chủ trì tham mưu cho lãnh đạo KTNN triển khai thành công việc áp dụng kinh nghiệm quốc tế vào hoạt động tăng cường năng lực nói riêng và quá trình phát triển, hội nhập quốc tế của KTNN nói chung trong tương lai.

Việc thành lập và tổ chức đào tạo, tập huấn Nhóm công chức nguồn phục vụ vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018- 2021 và công tác hợp tác quốc tế cho thấy sự chủ động tiếp thu, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm và tận dụng tối đa các nguồn lực quốc tế vào quá trình phát triển lâu dài của KTNN, đáp ứng yêu cầu của KTNN về chiến lược hội nhập và hợp tác quốc tế qua từng thời kỳ.■

PHÙNG NGUYỄN

KTNN có quyền truy cập dữ liệu điện tử

Theo KTNN, việc truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và dữ liệu điện tử quốc gia để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán nhằm hướng đến mục tiêu rút ngắn thời hạn cuộc kiểm toán, giảm thời gian kiểm toán trực tiếp tại đơn vị được kiểm toán, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động kiểm toán.

Từ góc độ cơ quan thẩm tra, Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội cho rằng, việc bổ sung quyền truy cập cho KTNN là cần thiết để phục vụ hoạt động kiểm toán và phù hợp với thời đại công nghệ thông tin, xu thế Cách mạng công nghiệp 4.0. Thảo luận tại Kỳ họp thứ 7 và tại Phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đa số ý kiến cũng đều tán thành việc bổ sung quyền truy cập dữ liệu điện tử của KTNN. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, có nhiều loại thông tin khác nhau, có cả những thông tin mật, tối mật, tuyệt mật, có những thông tin là bí mật riêng tư, bí mật nhà nước... nên cần phân cấp quyền truy cập phù hợp và phải quản lý, giám sát chặt chẽ.

Tiếp thu ý kiến này, tại Phiên họp Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách, ngày 27/8, cho ý kiến về Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN, cơ quan thẩm tra đề nghị quy định rõ chỉ cho phép KTNN truy cập cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu điện tử để thu thập thông tin trực tiếp liên quan đến nội dung kiểm toán; chỉ có trưởng đoàn kiểm toán được phép truy cập dưới sự giám sát và thống nhất về phạm vi truy cập của đơn vị được kiểm toán hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán; đồng thời, KTNN chịu trách nhiệm bảo mật, an toàn theo quy định của pháp luật.

TRUY CẬP DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ:

Yêu cầu tất yếu của hoạt động kiểm toán

□ ĐĂNG KHOA

Trong xu thế toàn cầu đang thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, các hoạt động đều được điện tử hóa, việc bổ sung quy định KTNN có quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ sở dữ liệu quốc gia trong Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN được Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiều đại biểu Quốc hội đồng tình. Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Dự thảo Luật cũng được chỉnh lý, bổ sung theo hướng quy định chặt chẽ về phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm để đảm bảo tính bảo mật thông tin trong truy cập dữ liệu điện tử.



Cần phân cấp quyền truy cập dữ liệu điện tử phù hợp cho kiểm toán viên nhà nước Ảnh: N. BÍCH

Thảo luận về vấn đề này tại Phiên họp, nhiều ý kiến tiếp tục nhấn mạnh sự cần thiết của việc cho phép KTNN truy cập dữ liệu điện tử nhằm phục vụ công tác kiểm toán. Theo Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Nguyễn Đức Hải, trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin như hiện nay, nếu không truy cập thì KTNN không thể thực hiện kiểm toán.

Tuy nhiên, các ý kiến cho rằng, nếu quy định chỉ có trưởng đoàn kiểm toán mới được phép truy cập dữ liệu điện tử là khó khả thi. Theo Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Đinh Văn Nhã, chúng ta đang tiến tới xu hướng là KTNN không phải

kiểm toán theo kiểu “bới số sách” mà phải kiểm toán từ xa, không phải trực tiếp đến đơn vị. Đây cũng là yêu cầu để tách biệt giữa kiểm toán viên với đơn vị được kiểm toán. Thể giới đã thực hiện theo hướng này, do đó phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho KTNN. “Không phải chỉ là trưởng đoàn kiểm toán có quyền truy cập vì trưởng đoàn kiểm toán không phải là người làm trực tiếp; chính kiểm toán viên là những người làm trực tiếp thì họ phải được truy cập dữ liệu để tìm ra số liệu. Trưởng đoàn kiểm toán chỉ chịu trách nhiệm còn người trực tiếp làm là kiểm toán viên được giao việc cụ thể” - ông Nhã đề xuất.

Đồng tình quan điểm này, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách Hoàng Quang Hàm nhấn mạnh, KTNN sẽ chỉ truy cập dữ liệu liên quan đến nội dung kiểm toán và phân cấp cho trưởng đoàn kiểm toán. Khi truy cập, trưởng đoàn kiểm toán phải thống nhất với đơn vị được kiểm toán về phạm vi truy cập. Trưởng đoàn kiểm toán có trách nhiệm giao cho kiểm toán viên thực hiện việc truy cập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo mật, an toàn.

Cần thiết kế hệ thống dữ liệu để phục vụ công tác kiểm toán

Trước một số ý kiến băn khoăn về tính bảo mật thông tin

khi KTNN có quyền truy cập dữ liệu điện tử, KTNN nhấn mạnh, khi khai thác và truy cập thông tin, dữ liệu điện tử thì KTNN phải chịu trách nhiệm đảm bảo tính bảo mật đã được quy định tại Điều 8, Luật KTNN và pháp luật về bảo vệ bí mật, bí mật thông tin. Mặt khác, khi truy cập, kiểm tra số liệu, kiểm toán viên sẽ cùng truy cập đơn vị được kiểm toán, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cho ý kiến về vấn đề này, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Đinh Văn Nhã đề nghị, Dự thảo Luật có thể bổ sung quy định theo hướng, tất cả những đơn vị được kiểm toán, kể cả cơ quan nhà nước và DN phải xây dựng bộ thông tin tại một góc phần mềm riêng của mình, đủ điều kiện để KTNN truy cập thực hiện kiểm toán, bao gồm thông tin cụ thể và báo cáo tổng hợp. KTNN cũng cần quy định một hệ thống thông tin để phục vụ đúng yêu cầu kiểm toán theo mẫu biểu. Khi đến kiểm toán, kiểm toán viên chỉ cần mở vùng thông tin này để kiểm toán, sẽ tránh được việc lộ thông tin.

Nhất trí quan điểm trên, phát biểu tại Phiên họp, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh nêu rõ: Ngoài vấn đề truy cập dữ liệu trong quá trình kiểm toán, KTNN rất mong muốn Luật có quy định theo hướng để KTNN có được nguồn dữ liệu sẵn có của các đơn vị được kiểm toán, từ đó KTNN hình thành một kho dữ liệu kiểm toán, trên cơ sở đó phân tích, đánh giá, phục vụ cho các khâu trong hoạt động kiểm toán, từ khâu lập kế hoạch kiểm toán, lập kế hoạch của từng cuộc kiểm toán... Điều này rất có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán.■

sản phẩm của một trí tuệ lỗi lạc, một trái tim nhiệt huyết, giàu lòng yêu thương, kết tinh tinh cảm cao đẹp của một nhà yêu nước và đồng thời là người chiến sĩ Cộng sản kiệt xuất Hồ Chí Minh vĩ đại. Đó là văn kiện lịch sử ở tầm cương lĩnh với tầm nhìn vượt thời gian, mang tính thần cách mạng cao cả và nhân văn sâu sắc, chứa đựng các giá trị tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại. Mang niềm tin sắt son không gì lay chuyển được vào tương lai thắng lợi tất yếu của cách mạng. Bản Di chúc sau khi được công bố đã gây xúc động mạnh mẽ, như một lời hiệu triệu, được truyền đi, lan tỏa, trở thành ý chí, quyết tâm và sức mạnh to lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, tiến lên “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Di chúc...

“Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, song bản Di chúc của Người vẫn luôn là ngọn đuốc tiếp tục rọi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Thực hiện di nguyện thiêng liêng của Bác, 50 năm qua, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng khẳng định...

60 tham luận tại Hội thảo tập trung nghiên cứu về nội dung, giá trị lý luận, thực tiễn và kết quả của việc thực hiện Di chúc của toàn Đảng, toàn quân và toàn

dân ta trong 50 năm qua; trên cơ sở đó, tiếp tục khẳng định giá trị của bản Di chúc và rút ra những bài học kinh nghiệm, những giải pháp đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay. Các đại biểu đã đi sâu làm rõ những nội dung và giá trị sâu sắc trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều ý kiến tại Hội thảo khẳng định, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết T.Ư 4 (khóa XI, XII) về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Kết luận Hội thảo, Trưởng Ban Tuyên giáo T.Ư Võ Văn Thưởng khẳng định, 50

năm đã trôi qua, nhưng Di chúc vẫn mang sức sống mãnh liệt và giá trị trường tồn, vẫn là ánh sáng soi đường cho sự nghiệp cách mạng nước ta, là nguồn động viên, cổ vũ các thế hệ người Việt Nam tiếp tục phấn đấu tiến lên giành những thắng lợi mới. Đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Di chúc của Người tiếp tục là cơ sở lý luận, thực tiễn và là chỉ dẫn quý báu để cán bộ, đảng viên và toàn Đảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị T.Ư 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng”; để Đảng ta trong sạch, vững mạnh, trở thành “Đảng đạo đức, Đảng văn minh”, xứng đáng là Đảng lãnh đạo thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đất nước ta như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn.■

Theo TTXVN

(Tiếp theo trang 1)

Chậm cổ phần hóa vì có những nguyên nhân “tế nhị”

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN, từ năm 2016 đến nay, mặc dù công tác cổ phần hóa, thoái vốn đã có nhiều thay đổi tích cực về chất song tiến độ vẫn còn chậm. Đến nay, việc cổ phần hóa mới chỉ hoàn thành ở 35/127 DN, đạt 27,5%; hoàn thành thoái vốn nhà nước tại 88/403 DN, đạt 21,8% so với kế hoạch đặt ra cho cả giai đoạn 2016-2020.

Trường Ban Nghiên cứu cải cách và phát triển DN, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế T.Ư Phạm Đức Trung nhận định: Về nguyên nhân chậm trễ, trước hết chúng ta phải nhìn nhận một yếu tố khách quan từ thị trường, khả năng hấp thụ của thị trường, hiệu quả của DNNN trước cổ phần hóa chưa đủ sức để hút các nhà đầu tư. Thứ hai, về chính sách cổ phần hóa, các quy định về cổ phần hóa DNNN thời gian qua đã có nhiều đổi mới, gây ra sự lúng túng nhất định đối với công tác tổ chức thực hiện từ các DN cũng như các cơ quan đại diện chủ sở hữu. Thứ ba là tổ chức thực hiện. Rõ ràng, nỗ lực chỉ đạo, nỗ lực cổ phần hóa, thoái vốn chưa ở mức cao, chưa quyết liệt như Chính phủ và lãnh đạo Chính phủ đã yêu cầu.

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN Nguyễn Hồng Long cho biết, vướng mắc nhất bây giờ là phương án sử dụng đất. Đất đai của DNNN là một quá trình từ mấy chục năm, tồn tại rất nhiều vấn đề mà bản thân DN phải xử lý. Về vấn đề này, Cục trưởng Cục Tài chính DN, Bộ Tài chính Đặng Quyết Tiến cho rằng, đất đai của khu vực DNNN có phạm vi lớn, việc rà soát, chấp hành không quyết liệt, các DN không làm đúng theo quy định của Luật Đất đai và hướng dẫn về sắp xếp nhà đất.

CỔ PHẦN HÓA DNNN:

Đúng pháp luật chưa đủ, cần phải thực hiện nhanh hơn nữa

□ HỒNG NHUNG

Lãnh đạo Chính phủ đã nhiều lần yêu cầu thay thế, cách chức cá nhân không hoàn thành tiến độ cổ phần hóa, xác định rõ trách nhiệm và có chế tài đủ mạnh xử lý nghiêm các hành vi cản trở làm chậm tiến trình cổ phần hóa. Tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta thấy việc xử lý hầu như chưa có trường hợp nào. Thực trạng trên đã được nêu ra thẳng thắn tại Tọa đàm: “Cổ phần hóa: Đúng pháp luật nhưng phải nhanh” được tổ chức mới đây.



Tiến độ cổ phần hóa các DNNN vẫn còn chậm so với yêu cầu của Chính phủ
Ảnh: TTXVN

Theo ông Tiến, Thủ tướng Chính phủ đã giao việc phê duyệt phương án sử dụng đất là trách nhiệm của các địa phương và trong thông báo mới nhất của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo cũng đã yêu cầu các địa phương phải quyết liệt trong vấn đề này. Như vậy, đầu tiên là trách nhiệm người đứng đầu. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cơ quan đại diện sở hữu với UBND các tỉnh, thành phố chưa được nhuần nhuyễn. Ngay ở thành phố, khi cổ phần hóa DN trên địa bàn, nếu chủ tịch đại diện chủ sở hữu không quyết liệt thì các sở, ban, ngành cũng chậm.

Mới đây, tại cuộc họp của

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN, một lý do làm chậm cổ phần hóa vẫn tiếp tục được chỉ ra, đó là người đứng đầu DN có tâm lý e ngại vì sợ mất chỗ. Ông Nguyễn Hồng Long thừa nhận: đây đúng là vấn đề tế nhị nhưng không thể không nói tới. Bởi lẽ, cần phải xác định, bên cạnh yếu tố về thể chế, thị trường, thì vai trò của cá nhân cũng rất quan trọng trong tiến trình cổ phần hóa. Theo ông Long, tâm lý sợ mất chỗ, mất quyền lợi cũng phân nào do cơ chế. “Nếu chúng ta có cơ chế rõ ràng hơn đối với những người giữ trọng trách ở các tập đoàn, tổng công ty sau cổ phần hóa thì anh em sẽ yên tâm

hơn. Vấn đề ở đây là làm tốt công tác tư tưởng, công tác cán bộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền để họ yên tâm thực hiện nhiệm vụ” - ông Long nhấn mạnh.

Không chỉ làm đúng mà cần phải làm nhanh hơn nữa

Để quá trình cổ phần hóa, thoái vốn về đích đúng tiến độ, theo ông Nguyễn Hồng Long, các cấp quản lý, các tập đoàn, tổng công ty cần có sự quyết liệt, tinh thần trách nhiệm rất cao. Đặc biệt, hai thành phố lớn là Hà Nội và TP. HCM cần đẩy nhanh tiến độ về việc cho ý kiến, phê duyệt phương án sử dụng đất của các DN cổ phần hóa trực thuộc, DN thực hiện cổ phần hóa có đất đai nằm trên địa bàn; thực hiện các công việc cần thiết để triển khai ngay kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn điều chỉnh.

Chuyên gia kinh tế Ngô Trí Long kiến nghị: Khi mà kế hoạch, danh mục cổ phần hóa, thoái vốn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho cả giai đoạn, Nhà nước cần quy định rõ hơn về trách nhiệm của Bộ, ngành và các bên liên quan. Đối với những trường hợp có vướng mắc, đặc thù hoặc chưa có quy định rõ ràng của pháp luật thì cần quy định rõ thẩm quyền do ai, phải đề xuất phương án xử lý cũng như người có đủ

thẩm quyền phê duyệt.

Ông Phạm Đức Trung thẳng thắn cho rằng, giải pháp đã có rất nhiều, lãnh đạo Chính phủ cũng đã nhiều lần yêu cầu thay thế, cách chức những cá nhân không hoàn thành tiến độ cổ phần hóa, xác định rõ trách nhiệm và có chế tài đủ mạnh để xử lý nghiêm các hành vi cản trở làm chậm tiến trình cổ phần hóa. Tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta thấy việc xử lý hầu như chưa có trường hợp nào. Bởi vậy, ông Trung đề xuất, cần thực hiện nghiêm các chế tài xử lý, không chỉ đối với người đứng đầu của DN mà cả người đứng đầu cơ quan chủ sở hữu trong việc không hoàn thành tiến độ cổ phần hóa.

Đại diện cơ quan tham mưu, ông Đặng Quyết Tiến cho biết: Tới đây, khi sửa đổi Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Bộ Tài chính sẽ đẩy mạnh phân cấp trách nhiệm cho địa phương phối hợp với DN. Cùng với đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường nên sớm có quy trình để các DN biết phải chuẩn bị bao lâu, từ đó DN ước lượng được thời gian, khối lượng công việc và nguồn lực để triển khai thực hiện.

Thực tế cho thấy, một khi không có những chế tài đủ mạnh thì chắc chắn những kế hoạch đã vạch ra sẽ không thể được triển khai nghiêm túc. Bởi thế, việc phân cấp trách nhiệm được kỳ vọng là sẽ khiến các cấp, các ngành, các DN không thể có tình chậm trễ, hay không thể viện dẫn lý do như Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã chỉ ra: Không thể cứ “tròn vo” đẩy công văn xin ý kiến vòng quanh như thế. Thủ tướng và Chính phủ muốn chúng ta làm đúng nhưng phải làm nhanh. Đúng mà chậm, ách tắc, trì trệ là không được, cần phải nhanh hơn nữa. Yêu cầu là khó nhưng các cơ quan, đơn vị vẫn phải làm, không còn cách nào khác.■

dẫn đầu đã có chuyến thăm và làm việc với KTNN Hoa Kỳ tại Thủ đô Washington DC vào chiều 27/8, giờ Hoa Kỳ (tức sáng 28/8, giờ Việt Nam). Tham gia Đoàn đại biểu có đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc KTNN.

Tại buổi làm việc, 2 bên đã cùng chia sẻ thông tin về cơ cấu tổ chức, khung pháp lý, vấn đề tăng cường năng lực và sự tham gia của KTNN Hoa Kỳ trong Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), những kinh nghiệm về tăng cường năng lực kiểm toán...

Bày tỏ vui mừng được đón tiếp Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc và Đoàn công tác của KTNN Việt Nam, Tổng Kiểm soát Gene L. Dodaro đánh giá cao và chúc mừng những thành tựu mà KTNN Việt Nam đã đạt được; đồng thời bày tỏ sẵn sàng thúc đẩy hợp tác giữa KTNN Hoa Kỳ và KTNN Việt Nam trong việc chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, đặc biệt là các phương pháp kiểm toán đối với những lĩnh vực mà 2 bên cùng quan tâm như: kiểm toán hoạt động, kiểm toán môi trường, kiểm toán công nghệ thông tin (CNTT).

Cảm ơn sự đón tiếp chu đáo của lãnh đạo KTNN Hoa Kỳ, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao sự phát

Việt Nam...

triển lớn mạnh, ổn định của KTNN Hoa Kỳ trên tất cả các lĩnh vực kiểm toán, công tác quản trị, hoạt động cũng như những đóng góp to lớn, tích cực và chủ động của Cơ quan cho sự phát triển chung của cộng đồng kiểm toán, kế toán quốc tế.

Tổng Kiểm toán Nhà nước nhận định, trong thời gian qua, quan hệ hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Hoa Kỳ đã được củng cố trên cả bình diện song phương và đa phương. Hai cơ quan đã cử các đoàn cấp cao đi thăm, làm việc, chia sẻ kinh nghiệm về các chủ đề mà 2 bên có thể mạnh, các hoạt động nghiên cứu, học tập.

Tổng Kiểm toán Nhà nước bày tỏ mong muốn, trong thời gian tới, 2 bên sẽ tiếp tục tăng cường hơn nữa hoạt động trao đổi các đoàn cấp cao, các đoàn làm việc chuyên môn về các chủ đề mà 2 bên có thể mạnh và quan tâm; mời đại diện của mỗi bên tham gia vào các hội nghị, hội thảo và hoạt động đào tạo mang tính quốc tế do mỗi bên tổ chức hoặc trong khuôn khổ hoạt động của INTOSAI; trao đổi các tài liệu, cảm nang về các lĩnh vực kiểm toán mà 2 bên cùng quan tâm; gặp gỡ, tiếp xúc bên lề,

phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau tại các sự kiện đa phương do INTOSAI, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) và các nhóm làm việc khác tổ chức.

Đồng thời, trên cương vị là Chủ tịch ASOSAI, hiện nay, KTNN Việt Nam đang nỗ lực đóng góp nhiều hơn và hiệu quả hơn vì sự phát triển của cộng đồng ASOSAI, hướng tới trở thành Nhóm làm việc kiểu mẫu của INTOSAI. Để thực hiện được điều đó, KTNN Việt Nam đặc biệt chú trọng hiện thực hóa Kế hoạch chiến lược ASOSAI và Tuyên bố Hà Nội, trong đó có các nội dung về kiểm toán môi trường và kiểm toán các Mục tiêu phát triển bền vững. Đây cũng là những nội dung nghị sự quan trọng mà INTOSAI đang theo đuổi.

Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng bày tỏ, KTNN Hoa Kỳ trên cương vị đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng trong INTOSAI sẽ đề xuất hỗ trợ cho ASOSAI nói chung và KTNN Việt Nam nói riêng về các lĩnh vực kiểm toán mà KTNN Hoa Kỳ có thể mạnh.

Mong muốn quan hệ hợp tác giữa 2 cơ quan sẽ ngày càng phát triển, thiết thực và

hiệu quả, nhân dịp này, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã trân trọng mời Tổng Kiểm soát KTNN Hoa Kỳ sang thăm và làm việc với KTNN Việt Nam trong thời gian tới. Tổng Kiểm soát Gene L. Dodaro vui vẻ nhận lời mời và chúc Đoàn KTNN Việt Nam có chuyến công tác thành công tại Hoa Kỳ.

Cũng tại buổi làm việc, đại diện KTNN Hoa Kỳ đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm hữu ích với KTNN Việt Nam về Trung tâm Đào tạo kiểm toán viên, kiểm toán CNTT và đảm bảo an ninh mạng, kiểm toán môi trường, lập kế hoạch và kiểm soát chất lượng kiểm toán, áp dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán. Đồng thời, 2 bên đã thảo luận tích cực nhiều vấn đề cùng quan tâm.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ lần này, Tổng Kiểm toán Nhà nước sẽ có buổi làm việc với Ngân hàng Thế giới (WB) - đối tác phát triển tin cậy với KTNN và làm việc với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại TP. New York nhằm thảo luận về phương hướng, hình thức hợp tác trong các dự án, lĩnh vực cùng quan tâm như: kiểm toán CNTT, áp dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán, tăng cường năng lực trong thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững.■

NGỌC QUỲNH – LAN PHƯƠNG

(Tiếp theo trang 1)

Tiềm năng nhưng không ít rủi ro

Mặc dù Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã nhiều lần cảnh báo về hoạt động P2P Lending song tại phiên chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới đây, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm đã đưa ra cảnh báo về tình trạng cho vay ngang hàng qua mạng internet - một dạng tín dụng đen biến tướng đang có chiều hướng gia tăng và rất khó kiểm soát; nhiều công ty lập ra website hoạt động theo mô hình này nhưng chưa có biện pháp quản lý hữu hiệu. Điều này cho thấy việc quản lý mô hình kinh doanh này đang là bài toán đặt ra cho cơ quan chức năng.

Theo NHNN, P2P Lending là mô hình kinh doanh được thiết kế và xây dựng trên nền tảng công nghệ số, kết nối trực tiếp người đi vay với người cho vay (nhà đầu tư) mà không thông qua trung gian tài chính. Theo đó, toàn bộ hoạt động vay, trả nợ (gốc, lãi) giữa người đi vay và người cho vay được nền tảng giao dịch trực tuyến của công ty vận hành nền tảng (công ty P2P Lending).

Thủ tục đơn giản, thời gian xét duyệt cho vay nhanh, giao dịch trực tuyến dễ dàng... là những lợi thế giúp hoạt động P2P Lending phát triển nhanh chóng ở nước ta những năm gần đây. Thực tế, có những công ty P2P Lending đã kết nối, xử lý đến hàng nghìn hồ sơ vay vốn, với hoạt động cho vay đa dạng đáp ứng nhu cầu vay vốn cá nhân nhanh chóng, thủ tục đơn giản hơn so với vay ngân hàng. Tuy nhiên, thông tin chính thức từ NHNN cho biết, tại Việt Nam, một số công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh là tư vấn tài chính, môi giới tài chính và tự giới thiệu là các công ty P2P

HOẠT ĐỘNG CHO VAY NGANG HÀNG:

Cần khung khổ pháp lý để tránh rủi ro, biến tướng

Đ. KHOA

Tuy chưa có công ty nào được cấp phép nhưng hoạt động cho vay ngang hàng (P2P Lending) đang phát triển rất sôi động ở Việt Nam. Do đó, việc ban hành khung pháp lý để P2P Lending hoạt động đúng hướng và phát huy lợi ích, đồng thời ngăn chặn rủi ro, biến tướng từ hoạt động này là yêu cầu cấp thiết.



Ảnh minh họa

Lending cung cấp dịch vụ kết nối nhà đầu tư và người đi vay. Nêu rõ pháp luật Việt Nam hiện chưa có quy định về P2P Lending, NHNN cũng nhấn mạnh, hoạt động này tiềm ẩn nhiều rủi ro như rủi ro cho vay, rủi ro thông tin, rủi ro phòng chống rửa tiền, rủi ro an ninh mạng...

Có một số công ty P2P Lending lợi dụng việc thiếu thông tin, thiếu hiểu biết của người dân dẫn đến nhà đầu tư hiểu nhầm việc đầu tư, cho vay qua các nền tảng của P2P Lending đều được bảo hiểm rủi ro. Một số công ty P2P

Lending là kênh phân phối, tìm kiếm khách hàng cho công ty tài chính, công ty cầm đồ hoặc công ty cầm đồ hợp tác với công ty công nghệ xây dựng nền tảng giao dịch trực tuyến để tìm kiếm người đi vay và thực hiện cho vay. Trong đó, một số công ty cầm đồ sử dụng nguồn tiền từ các khoản vay nước ngoài hoặc các khoản vay từ cá nhân, tổ chức trong nước để cho vay lại.

Ngoài ra, một số đối tượng lợi dụng mô hình này để thực hiện hành vi bất hợp pháp, đưa ra quảng cáo sai sự thật, hứa hẹn lợi

nhuận cao, lãi suất cạnh tranh để lừa đảo, chiếm dụng vốn của người dân; tác động tiêu cực đến cuộc sống người dân, gây bất ổn đến an ninh kinh tế và ổn định xã hội. Trong một số trường hợp, công ty P2P Lending và công ty cầm đồ có dấu hiệu vi phạm Luật Các tổ chức tín dụng khi thực hiện hoạt động ngân hàng dưới hình thức cấp tín dụng.

Cần lấp khoảng trống pháp lý

Theo NHNN cũng như ý kiến của nhiều chuyên gia, hoạt động P2P Lending tiềm ẩn rủi ro xuất phát từ sự thiếu hụt hành lang pháp lý để quản lý hoạt động này. Nếu được quản lý tốt, P2P Lending có thể góp phần hỗ trợ tạo thêm kênh tiếp cận tài chính, nhất là đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội, góp phần đẩy lùi tín dụng đen. Vì vậy, cần sớm ban hành khung pháp lý phù hợp để thuận lợi cho công tác quản lý. Đây là hoạt động kinh doanh có điều kiện và phải được cơ quan quản lý cấp phép.

Theo TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia kinh tế trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV): Trong thời gian tới, chắc chắn sẽ có nhiều công ty

tham gia, vấn đề là quản lý làm sao cho hiệu quả. Thực tế hiện nay, nhiều hoạt động P2P Lending chưa đúng pháp luật, tuy nhiên, nếu tuân thủ đúng thì lợi ích thu về sẽ rất lớn, giúp người dân tiếp cận nguồn vốn đa dạng hơn, nhiều hơn, với chi phí rẻ hơn.

NHNN cũng cho rằng, hoạt động P2P Lending có thể góp phần hỗ trợ phổ cập tài chính, mở rộng khả năng và tạo thêm kênh tiếp cận nguồn lực tài chính, cách thức cho vay đối với nền kinh tế nhất là đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; qua đó có thể góp phần đẩy lùi tình trạng tín dụng đen.

Vì vậy, NHNN đã đề xuất Chính phủ ban hành một nghị quyết để cho chủ trương thực hiện và Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cho phép thí điểm thực hiện để tiến tới tổng kết, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý. Hiện Chính phủ đã giao NHNN nghiên cứu vấn đề này. “Chủ trương của cơ quan quản lý là hướng tới hoàn thiện để phù hợp với xu hướng kinh doanh mới, nhưng vẫn phải đảm bảo có sự quản lý chặt chẽ” - Phó Tổng đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết.

Trong khi chưa có khung pháp lý hoàn chỉnh điều chỉnh hoạt động P2P Lending, NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng nghiên cứu, nắm rõ các rủi ro phát sinh từ hoạt động P2P Lending để hướng dẫn, thông báo trong nội bộ tổ chức tín dụng về các rủi ro tiềm ẩn của hoạt động P2P Lending; thận trọng trong việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác với các công ty P2P Lending, đảm bảo đúng quy định pháp luật cũng như an toàn hệ thống tài chính, ngân hàng và trật tự an toàn xã hội...■

cho các dự án thuộc chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các vùng do tháng 9/2018, KTNN kiến nghị không giao vốn vì không đúng với Quyết định số 1256/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình này... Giải ngân vốn đầu tư công đã và đang là áp lực nội tại của Chính phủ. Chính phủ đã ban hành 2 Nghị quyết; Thủ tướng ra chỉ thị và nhiều thông báo kết luận cuộc họp chuyên đề của Phó Thủ tướng phụ trách vấn đề này...

Những giải pháp tháo gỡ nút thắt của sự trì trệ này cũng được chỉ ra, nổi bật là: Rà soát, làm rõ nguyên nhân và kiểm điểm rõ trách nhiệm, xử lý kỷ luật tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, cản trở, gây chậm trễ trong triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm điều chuyển theo thẩm quyền, hoặc tổng hợp báo cáo Thủ tướng trước ngày 10/10 về những dự án không có khả năng giải ngân và thu hồi số vốn không có khả năng giao kế hoạch năm 2019. Bộ Tài chính rà soát, báo cáo Thủ tướng trong tháng 10 về các vướng mắc trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước và công tác đàm phán hiệp định từ khi Luật Quản lý nợ công năm 2017 có hiệu lực; nguyên nhân và giải pháp khắc

Giải ngân...

phục. Các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương có trách nhiệm lập danh mục dự án trọng điểm, phân công lãnh đạo theo dõi quyết liệt; đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục thanh toán. Các đơn vị này được quyền xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng xây dựng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Mặt khác, Chính phủ cần rà soát lại danh mục các dự án, chọn ra những dự án cấp bách để tập trung nguồn vốn và chỉ đạo tổ chức thực hiện trước. Bên cạnh đó, các đại biểu Quốc hội tại các địa phương cần phát huy vai trò giám sát của mình đối với các dự án đã nằm trong kế hoạch đầu tư công được phê duyệt, để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng...

Đẩy nhanh giải ngân đầu tư công những dự án đủ điều kiện và có chất lượng cao là trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ triển khai hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

và các hiệp định đã ký kết.

Nghịch lý lớn đang xảy ra trên bình diện quốc gia, trong khi khu vực kinh tế tư nhân luôn khát vốn đầu tư; nhiều DN chạy đôn chạy đáo tìm cách có được vốn (kể cả với lãi suất cao) để triển khai dự án đầu tư mới hoặc mở rộng, thì ở khu vực công, các dòng vốn ngân sách, thực chất cũng là dòng vốn quý giá xã hội, cứ dùng dằng và vô tư chậm tiến độ và được biện minh với mọi lý do đa dạng và bất khả kháng...?!

Giải ngân đầu tư công sẽ không chậm nếu nhận diện và khắc phục được các nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là sự chậm trễ trong chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng và trong hoàn tất thủ tục để rút vốn từ Kho bạc; các đơn vị và cá nhân có biểu hiện vô cảm, những nhiễu, cản trở và tắc trách, đồng thời chậm trễ trong đốc thúc, thẩm định và tổng hợp các dự án. Các đơn vị và cá nhân có trách nhiệm lập ra các dự án với chất lượng thấp, cốt chỉ để xếp hàng xin vốn, chạy theo chủ nghĩa thành tích hoặc tiếng gọi của lợi ích nhóm, hay tư duy nhiệm kỳ. Trong phiên chất vấn và giám sát chuyên

đề từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức ngày 15/8 đối với 15 Bộ trưởng, trưởng ngành về tình hình thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, có đại biểu Quốc hội đã đưa ra con số cả nước có gần 1.800 dự án đầu tư công vi phạm thủ tục đầu tư, gây thất thoát lãng phí nguồn lực nhà nước. Đồng thời, đâu đó còn có hiện tượng đùn đẩy, né tránh và trì hoãn đưa ra các quyết định cần thiết liên quan trong thẩm quyền, vì sợ trách nhiệm hoặc chưa nhận đủ lợi ích cá nhân... Nói như Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ trong hội nghị sáng 19/8, với một số Bộ, ngành và lãnh đạo TP. Hà Nội, TP. HCM để đốc thúc tình hình, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thì sự vô cảm và các yếu kém trong quản lý đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ liên quan đến giải ngân đầu tư công là "vấn đề nghiêm trọng phải được xoá bỏ"... Dự kiến ngày 15/9 tới, Chính phủ sẽ họp trực tuyến toàn quốc về vấn đề này.

Kỳ vọng đây là cuộc họp cuối cùng trong năm 2019 nhằm quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công vì không thể để chậm trễ hơn nữa.■

(Tiếp theo trang 1)

TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG, VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh bảo vệ môi trường và phát triển bền vững không chỉ là vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà đã trở thành vấn đề cấp bách toàn cầu, kiểm toán môi trường (KTMT) được xem là công cụ hữu hiệu cho KTNN đạt được mục tiêu đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công trong lĩnh vực môi trường.

Việc thực hiện kiểm toán môi trường vẫn còn nhiều hạn chế

Tại KTNN, KTMT chủ yếu được thực hiện lồng ghép nội dung liên quan đến môi trường trong các cuộc kiểm toán chuyên đề, cơ bản là kiểm toán tài chính kết hợp kiểm toán tuân thủ. Việc lồng ghép không mang tính liên tục, không rõ ràng về nội dung nên không thu hút được dư luận. Thậm chí, nội dung kiểm toán này có lúc được thực hiện dựa trên mức độ quan tâm và kinh nghiệm của một số đoàn kiểm toán, trưởng đoàn kiểm toán hay thủ trưởng đơn vị được kiểm toán.

Đối với các cuộc kiểm toán thực hiện trong giai đoạn này, KTNN đã từng bước đánh giá về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Tuy nhiên, đây là những cuộc kiểm toán thiên về kiểm toán tài chính, cho nên, những đánh giá chưa tập trung nhiều vào các khía cạnh môi trường, chưa thể sử dụng làm cơ sở đưa ra các kiến nghị kiểm toán phục vụ mục đích bảo vệ môi trường.

Chất lượng kiểm toán môi trường cần được nâng cao bằng các giải pháp đồng bộ

TS. LÊ ĐÌNH THĂNG - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III



Kiểm toán tại một đơn vị xử lý nước thải

Ảnh: BÍCH NGỌC

Thông qua việc áp dụng loại hình kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực môi trường, các cuộc kiểm toán đã đi sâu đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý môi trường, là xu hướng chung của KTMT quốc tế hiện nay. Tuy vậy, công tác tổ chức, triển khai thực hiện các cuộc KTMT thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế:

Một là, tính chuyên nghiệp, chuyên sâu về kiểm toán lĩnh vực môi trường chưa đảm bảo chất lượng. KTMT là khái niệm mới ở Việt Nam, do đó, kinh nghiệm KTMT của kiểm toán viên

(KTV) hầu như không có, các nội dung KTMT gần như không được đặt ra. Bên cạnh đó, sự không thống nhất trong nhận thức về KTMT dẫn đến cách nhìn khác nhau về chất lượng một cuộc kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực môi trường.

Hai là, cách thức tiến hành cuộc KTMT chưa nhất quán, còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của KTV, trong khi KTV chuyên nghiệp trong lĩnh vực này hầu như chưa có hoặc quá ít về số lượng cũng như kinh nghiệm. Các hướng dẫn về KTMT chưa được xây dựng, dẫn đến khó khăn

trong tổ chức thực hiện cũng như thẩm định, kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Ba là, việc xác định trọng yếu, rủi ro và xây dựng nội dung, tiêu chí của hầu hết các cuộc kiểm toán còn chưa chính xác, cụ thể. Khi thực hiện, KTV vẫn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và xét đoán chuyên môn, khiến đơn vị được kiểm toán khó nhận diện tiêu chí.

Bốn là, báo cáo kiểm toán lĩnh vực môi trường nặng về đánh giá tính tuân thủ các cơ chế, chính sách pháp luật hiện hành, chưa đưa ra những cảnh báo về ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của vấn đề này đối với phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là sức khỏe và đời sống của người dân.

Năm là, phát hiện kiểm toán trong lĩnh vực môi trường chủ yếu chỉ ra những sai phạm, chưa đưa ra những kiến nghị mang tính tư vấn về giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường hữu hiệu và thiết thực cho đơn vị.

Sáu là, kiểm toán lĩnh vực môi trường chủ yếu thực hiện theo loại hình kiểm toán hoạt động, trong đó tập trung đánh giá hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và triển khai thực hiện

các chương trình, dự án, chưa đánh giá nhiều về tính kinh tế cũng như tác dụng kinh tế kép “giảm chi phí, tăng uy tín và hiệu quả hoạt động” của việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của đơn vị.

Bảy là, mức độ quan tâm của xã hội, dư luận về KTMT chưa cao, cho nên chưa tạo được áp lực đủ mạnh để KTNN phải đầu tư và phát triển mạnh mẽ KTMT...

Cần có giải pháp đồng bộ để nâng cao kiểm toán môi trường

Để nâng cao hiệu quả hoạt động KTMT, đưa nội dung này trở thành một trong những lĩnh vực trọng tâm của KTNN, nhằm đảm bảo định hướng của Chính phủ “Không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế” cũng như bắt kịp xu hướng phát triển chung của các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới, KTNN cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường năng lực về KTMT thông qua các hình thức như: hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo chuyên môn về môi trường, về KTMT trong nước và quốc tế; khuyến khích nghiên cứu khoa học về KTMT... Theo đó, công tác đào tạo cần có trọng

Kiểm toán môi trường (KTMT) là công cụ quản lý nhằm đánh giá một cách có hệ thống, hiệu quả, khách quan về hệ thống quản lý và thiết bị kiểm soát môi trường, đánh giá việc tuân thủ chính sách môi trường trong hoạt động của DN.

KTMT có thể bao gồm: Kiểm toán nội bộ các hệ thống và quy trình đo, ghi nhận và báo cáo dữ liệu hiệu suất liên quan đến môi trường; soát xét độc lập các hệ thống và quy trình đo lường, ghi chép và báo cáo dữ liệu về môi trường; kiểm toán độc lập của các chuyên gia bên ngoài về các quy trình quản lý môi trường của tổ chức. KTMT là một hoạt động tự nguyện có thể được thực hiện bởi người quản lý của một tổ chức hoặc bởi một bên thứ ba và là một công cụ để quản lý và giám sát môi trường.

Tại Canada, KTMT chủ yếu thực hiện việc phân tích chi tiết về các sản phẩm và quy trình của một DN, đánh giá hiệu quả từ góc độ môi trường. KTMT có thể thực hiện theo 2 loại: kiểm toán tuân

KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG - KIỂM TOÁN CHẤT THẢI:

Kinh nghiệm từ Canada

PGS,TS. NGUYỄN PHÚ GIANG - Đại học Thương mại

thủ nếu một DN cần phải đáp ứng các nguyên tắc và quy định về môi trường bên trong và bên ngoài; kiểm toán hiệu suất quản lý (một loại kiểm toán hoạt động) nếu DN phải đáp ứng các tiêu chí của hệ

thống quản lý. KTMT có thể tham gia vào một loạt các dự án với mục tiêu chia sẻ cam kết bảo tồn và bảo vệ môi trường. KTMT không phải là một yêu cầu pháp lý theo bất kỳ một văn bản luật pháp hoặc quy

định cụ thể nào. Thay vào đó, KTMT là một công cụ quản lý được sử dụng chủ động để xác định một cách có ý thức các vấn đề môi trường trước khi chúng xảy ra, từ đó có biện pháp phòng ngừa.

Trong những năm gần đây, KTMT đã được điều chỉnh phù hợp với các chương trình, hệ thống và thực trạng về môi trường tại mỗi nơi làm việc để đánh giá tính hiệu quả, xác định những thiếu sót cần phải được khắc phục. Việc thực hiện kiểm toán tất cả hoặc một phần của hệ thống có thể giúp đơn vị đo lường hiệu quả hệ thống quản lý môi trường của mình. Kết quả của việc kiểm toán sẽ giúp các công ty thể hiện cam kết của họ trong việc cải thiện liên

Indonesia: Để thực hiện một cuộc KTMT có chất lượng, các SAI cần hiểu rõ đối tượng và phạm vi kiểm toán để lựa chọn chủ đề và tiêu chí phù hợp. Ngoài ra, một hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường và các công nghệ hỗ trợ KTMT như hệ thống thông tin địa lý (GIS) là cần thiết. Các kiến thức, kỹ năng và chuyên môn là bắt buộc.

Tòa thẩm kế Châu Âu: Một cuộc KTMT hiệu quả phải đánh giá được tác động của những vấn đề môi trường trong tương lai, đưa ra những kiến nghị giúp các cơ quan chức năng làm tốt hơn công tác quản lý và giám sát liên quan đến vấn đề môi trường. Ngoài ra, kết quả kiểm toán cũng giúp tăng cường sự phối hợp của các cơ quan chức năng, nâng cao nhận thức của các đối tượng hoạt động liên quan đến môi trường đối với công tác bảo vệ môi trường.

Kết quả Cuộc kiểm toán phối hợp giữa 8 SAI trong khu vực châu Âu bao gồm: Hà Lan, Na Uy, Hy Lạp, Hungary, Bungary, Ba Lan, Slovenia và Ireland về thực thi quy định vận chuyển chất thải trong khu vực châu Âu đã có nhiều phát hiện và đưa ra những kiến nghị giá trị cho các cơ quan chức năng liên quan như: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về chất thải, cụ thể là quy định về việc phân loại phế liệu làm cơ sở cho việc nhập khẩu; Xây dựng cơ chế và hình thức xử phạt nghiêm khắc đối với các vi phạm... Bên cạnh đó, cuộc kiểm toán cũng chỉ ra rằng, một cơ sở dữ liệu đầy đủ và việc tăng cường hợp tác giữa các SAI là vô cùng quan trọng nhằm chia sẻ thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về chủ đề được kiểm toán.■

TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG, VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

tâm, trọng điểm, tập trung đào tạo chuyên sâu về KTMT cho một nhóm KTV có kinh nghiệm, có mối quan tâm tới KTMT, từ đó lan tỏa trong toàn Ngành.

Thứ hai, hoàn thiện quy trình, hướng dẫn và hệ thống hồ sơ, mẫu biểu về KTMT, giúp KTV có định hướng, phương pháp tiếp cận và tiến hành thực hiện các cuộc KTMT theo từng giai đoạn kiểm toán của KTNN, cũng như đối với từng chủ đề, lĩnh vực KTMT cụ thể.

Thứ ba, bố trí nhân sự tham gia cuộc KTMT đảm bảo yêu cầu về chất lượng. Đoàn kiểm toán cần có các KTV, chuyên gia giỏi có kiến thức tổng hợp và kinh nghiệm đầy đủ về các vấn đề môi trường, sự phát triển của quốc gia và quốc tế về môi trường, về loại hình kiểm toán được chọn. Trường hợp từng thành viên đoàn kiểm toán chưa đủ kiến thức tổng hợp, cần xem xét, lựa chọn các thành viên có kiến thức về nhiều khía cạnh khác nhau, đồng thời bổ sung thành viên là chuyên gia về chủ đề được kiểm toán để hỗ trợ chuyên môn.

Thứ tư, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về KTMT một cách đầy đủ, chính xác và khoa học, giúp KTV thu thập thông tin để lựa chọn chủ đề kiểm toán tiềm năng, hỗ trợ quá trình xây dựng Kế hoạch kiểm toán từng năm, cũng như kế hoạch kiểm toán trung và dài hạn; đồng thời, giúp KTV xác định trọng yếu và rủi ro, xây dựng nội dung, tiêu chí của cuộc kiểm toán có căn cứ và mang tính khả thi cao.

Thứ năm, nâng cao chất lượng các kiến nghị kiểm toán: Một báo cáo kiểm toán trong lĩnh vực môi trường được đánh giá là có chất lượng và đem lại giá trị gia tăng khi đưa ra được những kiến nghị giúp đơn vị được kiểm toán cải thiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường, cảnh báo những tác động tiêu cực đối với môi trường trong tương lai.■

XUÂN HỒNG (ghi)

tục hiệu quả môi trường cũng như thể hiện cam kết đầy đủ từ quản lý cấp cao của DN về vấn đề môi trường.

Kiểm toán chất thải là hoạt động được tiến hành nhằm xác minh chủng loại, số lượng và nguồn gốc của chất thải trong một đơn vị. Đây chủ yếu là quá trình kiểm toán viên xác định có bao nhiêu chất thải (giấy, thực phẩm và các vật liệu khác được loại bỏ trong nhóm chất thải của đơn vị). Kiểm toán chất thải tính toán về số lượng, chất lượng các chất thải có thể giảm thiểu, tái sử dụng hoặc tái chế.

Những nội dung chung cần khảo sát: Khi kiểm toán chất thải, kiểm toán viên cần trả lời các câu hỏi sau: Khu vực khảo sát có được tổ chức và duy trì trong tình trạng tốt không? Số lượng dung môi clo hóa có được sử dụng tại chỗ và ghi chép lại đầy đủ không? Có phải mọi nỗ lực đã được thực hiện để giảm thiểu việc sử dụng các chất dung môi? Có phải số lượng xi-lanh có dư lượng độc hại/dễ cháy còn lại ở mức tối thiểu không? Ranh giới và khu vực xung quanh có hàng rào để đảm bảo điều kiện môi trường thích hợp không? Có bất kỳ thông tin nào nghi ngờ liên quan đến nhiễm bẩn so với tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng không? Các điều kiện, quy trình, mức độ chấp nhận ô nhiễm được ước tính ở mức nào?...■

Kiểm toán môi trường tại Việt Nam cần được thực hiện trên tất cả các loại hình kiểm toán

PGS,TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Thực trạng kiểm toán môi trường tại Việt Nam

Hiện nay, mặc dù vi phạm về môi trường của DN, như: gây ô nhiễm môi trường nước, môi trường không khí, môi trường đất đã diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là ở các tỉnh trọng điểm phát triển công nghiệp, tuy nhiên, lĩnh vực này mới chỉ có KTNN thực hiện kiểm toán, chưa thấy vai trò của kiểm toán độc lập. Nguyên nhân là do Luật Kiểm toán độc lập mới chỉ nhấn mạnh trách nhiệm của kiểm toán độc lập đối với việc đánh giá tính tuân thủ về tài chính của đơn vị được kiểm toán.

Hoạt động của kiểm toán nội bộ cũng chỉ tập trung vào đánh giá tính tuân thủ về tài chính, hầu như chưa thực hiện đối với quy định về môi trường, kể cả tại các đơn vị có hoạt động ảnh hưởng mạnh tới môi trường như: Tập đoàn Than và Khoáng sản (VINACOMIN), Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Hoá chất...

KTNN thực hiện kiểm toán có yếu tố môi trường chủ yếu theo cách thức lồng ghép trong cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán tại cuộc kiểm toán tiền, tài sản và NSNN; kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường; kiểm toán hoạt động xử lý nước thải ở khu công nghiệp...

Như vậy, có thể thấy kiểm toán môi trường (KTMT) nhằm đánh giá sự tuân thủ quy định về môi trường cũng như tính kinh tế, hiệu quả, hiệu năng của chương trình hay chính sách, chủ trương về môi trường còn hạn chế. Việc phát hiện những vi phạm về môi trường chủ yếu do thanh tra môi trường thực hiện. Tuy nhiên, thanh tra môi trường cũng chỉ xác minh việc vi phạm quy định về môi trường theo vụ việc, trên cơ sở các tố cáo, khiếu nại... Việc kiểm tra sự phù hợp, thích đáng của thiết kế chính sách môi trường, chương trình dự án về môi trường không thuộc phạm vi của thanh tra môi trường. Do đó, Việt Nam cần tăng cường hoạt động kiểm toán để lĩnh vực môi trường hạn chế các tác động tiêu cực.

Cần tăng cường kiểm toán môi trường

Cần tăng cường nghĩa vụ của kiểm toán viên (KTV) đối với khía cạnh môi trường khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của DN và các thực thể kinh tế. Để làm được điều này, cần có cơ chế quy định rõ trách nhiệm của kiểm toán viên là đánh giá tính trung thực và đáng tin cậy của thông tin tài chính so với các quy định pháp lý có liên quan đến đơn vị được kiểm



toán, bao gồm quy định về lao động, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm..., thay vì chỉ nhấn mạnh trách nhiệm của KTV trong việc đánh giá độ tin cậy của thông tin về tài chính kể toán tại Luật Kiểm toán độc lập.

Trong trường hợp phát hiện đơn vị được kiểm toán vi phạm quy định về môi

trường (dù tuân thủ quy định về tài chính kể toán), KTV cần đánh giá mức độ tác động của việc vi phạm đến chất lượng thông tin tài chính, nếu ảnh hưởng là trọng yếu thì KTV cần đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần kèm theo giải thích về sự vi phạm môi trường và ảnh hưởng của sự vi phạm này đến thông tin tài chính được khai báo.

Đây là giải pháp có thể vấp phải sự phản ứng từ các DN kiểm toán độc lập vì sẽ làm gia tăng trách nhiệm nghề nghiệp cho họ. Tuy nhiên, xét từ nhu cầu quản lý nhà nước về phát triển bền vững và tính khả thi từ hoạt động kiểm toán, giải pháp này nên được thực hiện ngay trong ngắn hạn. Bởi lẽ, các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính với DN, đặc biệt là DN có vốn đầu tư nước ngoài dù được thực hiện hằng năm nhưng những vi phạm về môi trường có tính chất nghiêm trọng như tại Công ty Bột ngọt Vedan, Sonadezi Đồng Nai vẫn tồn tại và không bị báo cáo sau khi kiểm toán.

Cần tăng cường trách nhiệm của kiểm toán nội bộ đối với vấn đề môi trường của một số DN lớn hoạt động trong lĩnh vực có ảnh hưởng mạnh đến môi trường như: hoá chất, dệt nhuộm, dược phẩm, khai thác tài nguyên, lọc dầu và sản xuất gas... Mặc dù kiểm toán nội bộ đã hình thành trong các tập đoàn lớn như VINACOMIN nhưng KTMT vẫn chưa được thực hiện bởi bộ phận này. Để tăng cường kiểm toán nội bộ đối với vấn đề môi trường, nên quy định rõ tại các văn bản pháp lý về kiểm toán nội bộ. Kiểm toán nội bộ thực hiện KTMT sẽ phù hợp và có tính khả thi vì KTV nội bộ thường am hiểu về hoạt động của đơn vị, do đó có thể biết rõ về những tác động đến môi trường và cách đánh giá các tác động đến môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Đối với KTNN, các cuộc KTMT nên được kết hợp với cơ quan KTNN của các quốc gia có liên quan và có kinh nghiệm như các quốc gia láng giềng Đông Nam Á. Cách làm này sẽ giúp khắc phục khó khăn về nguồn nhân lực và kinh nghiệm, cũng như kỹ thuật kiểm toán. Việc kiểm toán đối với Bộ Tài Nguyên và Môi trường cũng cần mở rộng để đánh giá tính

kinh tế, hiệu quả và hiệu năng của quản lý nhà nước về môi trường, thay vì chỉ đánh giá sự chấp hành dự toán. Nội dung kiểm toán cần mở rộng để đánh giá công tác quản lý và cấp phép khai thác tài nguyên. Đây là một trong những vấn đề nóng bỏng khi các thảo luận cho rằng khai thác khoáng sản trái phép và không phép xảy ra khá công khai; việc cấp phép thăm dò khai thác tài nguyên ngoài vùng quy hoạch sai thẩm quyền; khai thác vượt công suất theo giấy phép; đơn vị được khai thác không lập dự án cải tạo, phục hồi môi trường, không nộp tiền thuê đất và không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực khai thác, chế biến, kinh doanh tài nguyên...

Do hoạt động kiểm toán việc quản lý và sử dụng tài nguyên là nội dung lớn, từ chính sách nhà nước đến hiệu năng quản lý cũng như phạm vi kiểm toán rộng nên KTNN có thể thực hiện riêng trong cuộc kiểm toán hoạt động.

KTMT cần được thực hiện đối với tài nguyên đất, nước, không khí, hệ sinh thái động, thực vật... Những vấn đề dù rất mới ở Việt Nam nhưng cần phải định hình để thực hiện kiểm toán bởi những tác động của nó đến môi trường đã có lúc ở mức cảnh báo.

Để thực hiện những nội dung nói trên, KTNN nên tăng cường sự hợp tác với các thành viên của Nhóm công tác về KTMT của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI WGEA) nhằm chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật kiểm toán và đánh giá, cũng như xây dựng đội ngũ nhân sự thực hiện kiểm toán.

Khó khăn lớn khi thực hiện KTMT là đánh giá được các tác động đến môi trường trong cả ngắn và dài hạn, theo thước đo tiền tệ và thước đo phi tiền tệ. KTNN Việt Nam đã là thành viên của WGEA từ năm 2007 nên sự cộng tác trong thực hiện KTMT là hoàn toàn khả thi.

Cùng với đó, đội ngũ KTV nhà nước cần được bổ sung chuyên gia về môi trường. Do KTMT là nội dung lớn nên việc duy trì chuyên gia môi trường là rất cần thiết, hoặc KTNN có thể gửi KTV đi đào tạo kiến thức về môi trường cũng như đánh giá tác động môi trường.

Để phát huy tác dụng của các phát hiện kiểm toán về môi trường, cần làm tốt công tác truyền thông và tăng cường chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm bị phát hiện. Các chế tài xử phạt cần theo nguyên tắc mức phạt phải lớn hơn lợi ích mà các đơn vị đạt được từ hành vi vi phạm quy định về môi trường. Do đó, cần bổ sung và hoàn thiện chế tài xử phạt đối với các hình thức vi phạm. Những phát hiện về vi phạm môi trường nghiêm trọng cũng cần được công khai trên phương tiện truyền thông để tạo nên sức ép công luận đối với hành vi sai trái.■

TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG, VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Những năm gần đây, kiểm toán môi trường (KTMT) được nhìn nhận như là một công cụ cung cấp các thông tin về môi trường, làm cơ sở cho các đánh giá khả năng rủi ro về môi trường mà DN gây ra, nghĩa vụ môi trường của DN, cũng như mức độ thoả mãn đối với các tiêu chuẩn hoặc luật lệ về môi trường. KTMT giúp giảm các rủi ro về môi trường cũng như rủi ro về sức khoẻ cộng đồng và cải thiện công tác quản trị môi trường ở mức độ DN.

Kiểm toán môi trường ở Việt Nam - nỗ lực và rào cản

Thực tế ở Việt Nam cho thấy, sự tự nguyện thực hiện KTMT và công bố thông tin về môi trường còn rất hạn chế. Yếu tố thúc đẩy lớn nhất tới hoạt động KTMT là sự quan tâm của người dân thì đây cũng chính là điểm yếu tại Việt Nam. Phần lớn người dân Việt Nam chỉ quan tâm đến những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích của mình, còn những vấn đề có tác động gián tiếp và tác động chung mang tính vĩ mô thì rất ít người quan tâm.

Theo thời gian và qua một số vụ việc, công tác quản lý, bảo vệ môi trường đã có những bước tiến đáng kể, nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định. Cụ thể như: nhiều vụ việc nghiêm trọng được giải quyết theo hướng tạm thời; việc kiểm tra về môi trường chủ yếu được thực hiện thông qua các báo cáo đánh giá tác động môi trường mang tính hình thức của DN; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành; các chế tài luật pháp về

Để kiểm toán môi trường ở Việt Nam vượt qua rào cản

□ TS. NGUYỄN TỐ TÂM - Đại học Điện lực

môi trường chưa thực sự hiệu quả, chủ yếu là xử phạt hành chính; chưa xây dựng được một ngân hàng dữ liệu về môi trường quốc gia làm cơ sở cho các đối chiếu và kiến nghị của kiểm toán viên; các vấn đề đào tạo KTMT chưa được triển khai hiệu quả; các quy định hoặc hướng dẫn liên quan đến kế toán môi trường trong các tổ chức, DN còn hạn chế, ảnh hưởng đến thông tin phục vụ cho KTMT...

Nhận thức được tầm quan trọng của KTMT đối với sự phát triển bền vững của đất nước, KTNN đã chính thức trở thành thành viên của Nhóm công tác về KTMT của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) vào năm 2008. Từ đó đến nay, KTNN đã nỗ lực điều phối các hoạt động trong kế hoạch phát triển KTMT, thành lập Nhóm công tác về KTMT với mục tiêu tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo KTNN trong việc định hướng và triển khai hoạt động kiểm toán đối với các vấn đề có liên quan đến môi trường. Với bước khởi đầu này, KTNN đã tận dụng một cách có hiệu quả sự trợ giúp của cộng đồng quốc tế. Ngoài ra, KTNN cũng đã tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên đề về KTMT với sự tham gia của chuyên gia nước ngoài nhằm giúp cho các kiểm

toán viên hiểu đúng và đầy đủ hơn về KTMT cũng như những lợi ích mà KTMT đem lại.

Tính đến thời điểm này, KTNN đã thực hiện thành công nhiều cuộc KTMT như: Kiểm toán hoạt động hệ thống xử lý nước thải y tế của các bệnh viện tuyến T.Ư trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2011-2015; Kiểm toán hoạt động cải tạo và phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kiểm toán hoạt động quản lý và xử lý nước thải Khu công nghiệp Khai Quang (Vĩnh Phúc) năm 2016 và Khu công nghiệp Khánh Phú (Ninh Bình) năm 2017. Qua đó, KTNN đã có những kiến nghị xác định đối với chính quyền địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ trong việc thực hiện cũng như giám sát những tác động môi trường của các tổ chức.

Tuy nhiên qua thực tiễn, kỹ năng của kiểm toán viên và hạ tầng công nghệ thông tin hiện vẫn đang là rào cản lớn đối với hoạt động KTMT của KTNN. Hiện nay ở nước ta, KTMT được coi là một loại hình kiểm toán đặc biệt, đòi hỏi kiểm toán viên phải có kiến thức rất rộng về các môn khoa học khác nhau như: địa lý, hóa học, kiểm toán... Việc thực hiện KTMT chủ yếu gồm 3 bước: Một là, thiết lập các tiêu chuẩn về môi



Kiểm toán hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Khai Quang - Vĩnh Phúc
Ảnh: BÍCH NGỌC

trường (các cấp độ đánh giá thông thường phù hợp với các quy định gồm: khí thải, lượng tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu...); Hai là, đo lường thực tế các chỉ số trên và so sánh với các tiêu chuẩn đã được thiết lập; Ba là, báo cáo tuân thủ các tiêu chí về môi trường.

Để thực hiện được 3 bước trên, kiểm toán viên sẽ phải thực hiện các thủ tục kiểm toán sau: Thu thập chính sách và các quy định về môi trường của tổ chức; Đánh giá các chính sách, quy định có khả năng đạt được mục tiêu kiểm toán như: phù hợp yêu cầu pháp luật, thoả mãn các tiêu chí của khách hàng, nhà cung cấp; Thử nghiệm thực hiện và

tuân thủ các chính sách và quy định (thảo luận, quan sát, kỹ thuật walkthrough)... Đây không phải là những công việc đơn giản, nhất là khi hệ thống thông tin của Việt Nam còn rất thiếu và yếu.

Đề xuất tăng cường vai trò của KTNN đối với kiểm toán môi trường

Thứ nhất, ban hành khung pháp lý thực hiện KTMT. KTMT bắt đầu bởi việc thiết lập các tiêu chuẩn để đánh giá, do đó, việc có các khung pháp lý chi tiết đối với yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường cho các ngành nghề, lĩnh vực là cần thiết. Có như vậy, công việc của KTMT

Quản lý môi trường và kiểm toán môi trường (KTMT) đóng vai trò quan trọng trong việc xem xét sự tuân thủ các quy định về môi trường cũng như giúp các quốc gia phát triển bền vững. KTMT đã xuất hiện tại các quốc gia phát triển trên thế giới hơn 40 năm qua, tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn khá mới mẻ đối với các quốc gia đang phát triển. Trong thực tế, thông lệ kiểm toán tại các quốc gia phát triển như: Hoa Kỳ, Canada, Anh, Đức... có ảnh hưởng rất lớn đến thông lệ kiểm toán của các quốc gia đang phát triển trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Hoa Kỳ có nhiều tổ chức liên quan đến kiểm toán môi trường

Vào cuối những năm 1960, Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua nhiều đạo luật liên quan đến môi trường như: đạo luật về không khí sạch, nước sạch và chính sách bảo vệ môi trường quốc gia. Từ các quy định này, Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ yêu cầu các công ty niêm yết trong lĩnh vực thép, hóa chất, dầu hỏa phải công bố các thông tin liên quan đến môi trường

Hoa Kỳ đã thực hiện kiểm toán môi trường như thế nào?

□ GS,TS. NGUYỄN ĐÔNG PHONG và PGS,TS. TRẦN THỊ GIANG TÂN - Đại học Kinh tế TP. HCM

cũng như đánh giá trách nhiệm của công ty trình bày trên báo cáo cho các cổ đông. Khi tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính, các kiểm toán viên độc lập cũng sẽ thực hiện các thủ tục kiểm toán liên quan đến môi trường và bản thân các DN này cũng tự phát triển chương trình kiểm toán nội bộ như là công cụ quản trị giúp soát xét và đánh giá việc tuân thủ các quy định của luật pháp về môi trường.

Sau thời gian này, một số đạo luật liên quan đến các cơ sở của liên bang đã được thông qua. Theo đó, hoạt động của khu vực công cũng phải đáp ứng yêu cầu tuân thủ về môi trường tương tự như khu vực tư, do vậy, kiểm toán môi trường bắt đầu xuất hiện trong khu vực công.

Tại Hoa Kỳ, các tổ chức chính đóng vai

trò quan trọng liên quan trực tiếp đến KTMT bao gồm: Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA); Tổ chức quốc tế về Tiêu chuẩn hóa (ISO) với “Tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý môi trường” (EMS) và đây là cơ sở để hỗ trợ KTMT tại Hoa Kỳ; Phòng Thương mại quốc tế (ICC); Nhóm làm việc về KTMT (WGEA) và Cơ quan KTNN Hoa Kỳ (GAO). Ngoài ra, trong khu vực công của Hoa Kỳ, nhiều cơ quan liên bang cũng có chính sách môi trường riêng. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đóng vai trò quan trọng đối với môi trường và KTMT, đặc biệt là trong việc xem xét có truy tố các vi phạm về môi trường hay không.

Như vậy, có thể thấy Hoa Kỳ có khá nhiều tổ chức liên quan đến KTMT và mỗi

tổ chức có mục tiêu khác nhau. EPA với chức năng bảo vệ môi trường tập trung vào kiểm soát việc tuân thủ quy định môi trường để giảm thiểu hành vi không tuân thủ và quản trị môi trường tốt hơn. Các tổ chức khác ISO, ICC xem kiểm toán như là công cụ chủ yếu để quản lý môi trường, gồm cả xây dựng các tiêu chuẩn EMS, kiểm toán EMS, đánh giá cơ hội ngăn ngừa ô nhiễm...

Các loại hình kiểm toán môi trường chủ yếu tại Hoa Kỳ

Trước năm 1990, KTMT tập trung vào kiểm toán tuân thủ, mục tiêu và quy trình kiểm toán chủ yếu dựa trên nền tảng quy định pháp lý. Từ năm 1990, các công ty bắt đầu áp dụng hệ thống quản trị môi trường,

TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG, VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

mới được thực hiện. Hơn nữa, những quy định trong các luật định về bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản, tài nguyên, đất đai cần có quy định chi tiết về KTMT.

Thứ hai, KTNN cần ban hành chuẩn mực, hướng dẫn thực hiện KTMT. Hiện tại, KTNN Việt Nam chưa có những hướng dẫn cụ thể như các quốc gia khác trong KTMT. Việc ban hành văn bản pháp lý là cơ sở cho KTNN tiến hành thực hiện kiểm toán cũng như là cơ sở cho bên định giá xác định tiêu thức thực hiện.

Thứ ba, xây dựng hệ thống dữ liệu môi trường phục vụ KTMT. KTMT được thực hiện dựa trên dữ liệu môi trường, bao gồm định tính và định lượng. Việc yêu cầu có một hệ thống dữ liệu môi trường là cần thiết để đảm bảo chất lượng cho các cuộc KTMT.

Thứ tư, áp dụng kỹ thuật, kiến thức trong KTMT. Các kỹ thuật kiểm toán và kiến thức sử dụng trong KTMT khá phức tạp, mang tính liên ngành. Trong khi đó, việc áp dụng kỹ thuật kiểm toán tiên tiến đòi hỏi chi phí và trình độ nhân sự. Vì vậy, các kiểm toán viên cần liên tục đổi mới phương pháp, kỹ thuật kiểm toán nhằm có được số liệu kiểm toán chính xác.

Thứ năm, nâng cao năng lực của đội ngũ kiểm toán viên. KTMT là một hoạt động phức tạp, các bước thực hiện kiểm toán và đánh giá càng cần phải thận trọng. Hệ thống pháp lý với số lượng lớn cần được kiểm toán viên cập nhật thường xuyên để duy trì yêu cầu về chuyên môn. Bên cạnh đó, tính thận trọng và hoài nghi nghề nghiệp là yêu cầu càng phải nhấn mạnh đối với kiểm toán viên của KTNN khi thực hiện kiểm toán.

Thứ sáu, KTNN cần tăng cường vai trò truyền thông về KTMT. Kết quả kiểm toán của KTNN sẽ góp phần nâng cao sự nhận thức và tăng cường sự quan tâm của người dân tới các vấn đề mang tính vĩ mô như yếu tố ảnh hưởng tới môi trường sống chung. Việc công bố thông tin kiểm toán sẽ giúp các DN, tổ chức cải thiện chất lượng sản xuất sản phẩm dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững.■

XUÂN HỒNG (ghi)

do vậy, mục tiêu kiểm toán không chỉ là kiểm toán tuân thủ mà còn là kiểm toán hệ thống quản trị môi trường và phát triển bền vững. Nhìn chung, các loại kiểm toán môi trường tại Hoa Kỳ trong lĩnh vực công bao gồm:

Một là, kiểm toán tuân thủ nhằm xem xét tình hình tuân thủ luật pháp về môi trường tại cơ sở của tiểu bang, tổ chức, dự án trong quá trình vận hành. Kiểm toán tuân thủ có thể là kiểm toán đa phương diện hoặc kiểm toán theo chương trình. Trong đó:

Kiểm toán đa phương diện là loại kiểm toán về tất cả các vấn đề liên quan đến môi trường (đất, nước, không khí, sinh thái...). Khi thực hiện kiểm toán tuân thủ đa phương diện, kiểm toán viên thường đánh giá tổng hợp về môi trường, bao gồm: chất lượng không khí, nước thải, nước uống, các biện pháp phòng ngừa, các bồn chứa nhiên liệu (trên mặt đất và dưới mặt đất), việc quản lý chất thải gây hại, các vật tư gây hại, các hóa chất độc hại thải ra môi trường...

Kiểm toán theo chương trình (còn gọi là kiểm toán chuyên đề hoặc kiểm toán vấn đề chuyên biệt) là loại kiểm toán chỉ giới hạn đối với một hoặc một số vấn đề. Cụ thể như: chi

(Xem tiếp trang 12)

Hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về môi trường cần được giải quyết dứt điểm

□ GS,TS. TRẦN VĂN CHÚ - Trường Đại học Lâm nghiệp

Hiện nay, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về môi trường đã đạt được những thành tựu nhất định, nhiều vấn đề môi trường đã được xử lý, mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường được hạn chế. Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn còn rất nhiều vướng mắc cần được tập trung giải quyết.

Còn nhiều hạn chế trong quản lý nhà nước về môi trường

Theo thống kê của Bộ Tư pháp, Việt Nam có khoảng 300 văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT). Tuy nhiên, hệ thống các văn bản này vẫn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ và không khả thi. Các quy định không có tính gắn kết, nhiều nội dung còn bị bỏ ngỏ như: quy định về quản lý, xử lý chất thải ở khu vực nông thôn; vấn đề thu phí và lệ phí trong quản lý chất thải nông nghiệp, làng nghề...

Ngoài ra, tính ổn định của hệ thống văn bản pháp luật về BVMT không cao, nhiều văn bản vừa được ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung làm hạn chế hiệu quả trong việc BVMT. Bên cạnh đó, trách nhiệm QLNN về BVMT hiện nay được phân công cho nhiều Bộ, ngành, dẫn đến việc triển khai trong thực tế gặp nhiều khó khăn do sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, thiếu đồng bộ trong phối hợp.

Quyền hạn pháp lý của các tổ chức BVMT, nhất là của lực lượng cảnh sát môi trường chưa thực sự đủ mạnh, chậm nắm tình hình, chậm phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT. Cơ sở pháp lý, chế tài xử phạt đối với các loại hành vi gây ô nhiễm môi trường và các loại tội phạm về môi trường vừa thiếu, vừa chưa đủ mạnh. Hiện nay, Việt Nam có rất ít trường hợp gây ô nhiễm môi trường bị xử lý hình sự trong khi các vụ việc nghiêm trọng vẫn thường xuyên diễn ra. Còn các biện pháp xử lý khác như buộc phải di dời ra khỏi khu vực gây ô nhiễm, đình chỉ hoạt động lại không hiệu quả do các cơ quan chức năng thiếu kiên quyết, DN chây ỳ không thực hiện.

Bên cạnh đó, nhận thức, trách nhiệm về BVMT của chủ đầu tư, một số ngành, cấp chính quyền, DN, cộng đồng dân cư còn hạn chế, chỉ chú trọng lợi ích kinh tế trước mắt, coi nhẹ công tác BVMT. Cơ chế thu hút FDI bằng mọi giá tại một số địa phương đang đánh đổi với chi phí cơ hội về môi trường. Các cấp chính quyền chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với công tác BVMT, dẫn đến buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám

sát. Công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư còn tồn tại nhiều bất cập và chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí chỉ được tiến hành một cách hình thức, qua loa cho đủ thủ tục dẫn đến chất lượng thẩm định và phê duyệt không cao.

Ngoài ra, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác BVMT còn hạn chế, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn. Ở cấp xã, nhiệm vụ quản lý về môi trường gần như bị bỏ trống. Thực tế, lực lượng cán bộ quản lý môi trường ở nước ta rất ít về số lượng, chỉ có 10 người/1 triệu dân, rất thấp so với các nước như: Trung Quốc (20 người/1 triệu dân), Thái Lan (30 người/1 triệu dân), Malaysia (100 người/1 triệu dân).

Một vấn đề nữa là công tác quy hoạch BVMT chậm được ban hành để làm căn cứ thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư. Báo cáo đánh giá tác động môi trường - công cụ BVMT trong các dự án đầu tư còn nhiều hạn chế, quy trình thực hiện đánh giá thiếu chặt chẽ. Theo quy định, việc đánh giá này là để cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. Nhưng trong quá trình lập báo cáo đầu tư, cơ quan phê duyệt đánh giá tác động môi trường lại không nắm được thiết kế chi tiết, thiết kế xây dựng, thi công dự án. Thêm nữa, năng lực các tổ chức tư vấn đánh giá tác động môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa có quy định chặt chẽ về tổ chức tư vấn và hội đồng thẩm định.

Trên thực tế, BVMT dường như vẫn đang được xem là trách nhiệm của Nhà nước. Trong khi quan điểm BVMT là trách nhiệm của toàn xã hội vẫn chưa được thực thi một cách đầy đủ do thiếu những quy định xác định rõ vai trò, quyền hạn, trách nhiệm, phân định nhiệm vụ giữa Nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân. Công tác tuyên truyền, giáo dục về BVMT còn hạn chế, chưa phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia gìn giữ và BVMT.

Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường

Những năm tới, việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu đưa đất nước phát triển bền vững có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đây cũng là giai đoạn nước ta đứng trước nhiều cơ hội và thách thức trong tiến trình hội nhập quốc tế, trong đó có công tác BVMT. Để nâng cao

hiệu quả QLNN về môi trường, một số giải pháp sau đây cần được cân nhắc và triển khai:

Thứ nhất, các cơ quan chức năng cần giải quyết dứt điểm những vấn đề môi trường gây bức xúc dư luận, trong khi định hướng phát triển bền vững, chuyển đổi mô hình tăng trưởng hướng tới nền kinh tế xanh đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác BVMT. Các vụ việc về môi trường cần được nhanh chóng giải quyết triệt để.

Thứ hai, vai trò và trách nhiệm của Nhà nước, các thành phần kinh tế đối với công tác BVMT cần được nâng cao. Nhà nước cần quán triệt các nguyên tắc cơ bản “người gây ô nhiễm phải trả tiền”; “người hưởng lợi về môi trường phải có trách nhiệm chi trả” để từ đó xây dựng các cơ chế giá, phí về môi trường phù hợp với cơ chế thị trường, bảo đảm đủ để đầu tư trở lại cho công tác phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Nguồn thu từ môi trường cần ưu tiên đầu tư trở lại cho công tác BVMT, không thể tiếp tục lạm dụng để chi tiêu, sử dụng cho các mục đích khác.

Thứ ba, Nhà nước cần xác định rõ mục tiêu đối với công tác BVMT trong năm 2020. Chúng ta cần phải chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính; có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững; kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường như mục tiêu Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị T.Ư khóa XI đã đề ra.

Thứ tư, thể chế về sở hữu, quản lý các loại tài nguyên thiên nhiên của đất nước cần được làm rõ. Theo đó, tài nguyên thiên nhiên là thuộc sở hữu toàn dân, Nhà nước là đại diện quản lý. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên phải được nắm chắc thông qua việc đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, quản chặt, bảo đảm việc khai thác theo chiều sâu, hiệu quả cao; hạn chế việc xuất khẩu tài nguyên thô, khai thác tài nguyên gây ô nhiễm môi trường.

Thứ năm, các vấn đề ô nhiễm môi trường và suy thoái môi trường cần được nhận thức rõ ràng, nó không chỉ đe dọa an toàn và an ninh cá nhân mỗi con người, mà còn là một trong những nguy cơ lớn đe dọa an ninh quốc gia và sự sống còn của cả xã hội loài người. Do vậy, vấn đề an ninh môi trường cần phải được đề cập một cách thỏa đáng trong nội dung về bảo vệ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.■

Điều chỉnh, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tế

Về thị trường phát điện cạnh tranh, qua kiểm toán cho thấy giá hợp đồng của một số nhà máy thủy điện cũ đã hết “đời sống kinh tế”. Đó là các nhà máy thủy điện được cổ phần hóa nhiều năm trước (Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mì, Thác Mơ, Vĩnh Sơn - Sông Hinh) giá hợp đồng ở mức thấp so với mặt bằng thị trường hiện nay nên khi áp dụng cơ chế thanh toán theo giá thị trường của hợp đồng sai khác, các nhà máy này được hưởng lợi hơn các nhà máy có giá hợp đồng cao hơn giá thị trường.

KTNN cũng chỉ ra sản lượng hợp đồng được xác định từ đầu năm theo dự báo nhu cầu phụ tải và tình hình thủy văn mà chưa có cơ chế điều chỉnh theo biến động thực tế, dẫn đến khi thủy văn thuận lợi hơn so với dự báo thì thị trường điện vừa phải thanh toán cho các nhà máy thủy điện sản lượng điện phát tăng thêm so với sản lượng hợp đồng, đồng thời vẫn phải thanh toán cho các nhà máy nhiệt điện phần sản lượng thiếu hụt so với sản lượng hợp đồng theo hợp đồng sai khác làm tăng chi phí mua bình quân cho mỗi kWh điện.

Do đó, KTNN kiến nghị Bộ Công Thương cần xem xét bổ sung quy định về phương thức thanh toán theo giá thị trường và theo giá hợp đồng đối với các nhà máy đã hết “đời sống kinh tế”, tạo sự bình đẳng giữa các nhà máy tham gia thị trường. Đồng thời xem xét quy định về điều chỉnh sản lượng hợp đồng năm các nhà máy thủy điện khi có yếu tố thời tiết diễn biến bất thường, cũng như nhu cầu phụ tải thực tế khác so với kế hoạch được lập.

Về biểu giá bán điện, KTNN cũng chỉ ra một số bất cập cần được nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung. Chẳng hạn, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện ban hành theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa có quy định về tính giá điện ở cấp siêu cao áp trong lưới phân phối, chưa có sự điều chỉnh giá bán điện cho các cơ sở lưu trữ du lịch từ việc áp dụng giá bán lẻ điện cho kinh doanh xuống ngang bằng giá bán lẻ điện cho sản xuất theo Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ. Việc thực hiện các Nghị quyết này làm cho các cơ sở lưu trữ du lịch đang

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM:

Kỳ cuối
Kiến nghị hoàn thiện chính sách, xử lý dứt điểm những vấn đề còn bất cập

□ PHÚC KHANG

Qua kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), KTNN đã kiến nghị Tập đoàn báo cáo Bộ Công Thương nghiên cứu, xem xét sửa đổi các quy định để khắc phục một số bất cập liên quan đến thị trường phát điện cạnh tranh, biểu giá bán điện; kiến nghị EVN báo cáo Bộ Tài chính để có những hướng dẫn cụ thể đối với EVN nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong quản lý tài chính, kế toán.



KTNN kiểm toán một đơn vị trực thuộc EVN

Ảnh: NGỌC BÍCH

áp dụng giá bán điện cho khối kinh doanh chuyển sang áp dụng giá bán điện cho sản xuất (chiếm khoảng 1,35% sản lượng điện thương phẩm), dẫn đến doanh thu bán điện sử dụng vào kinh doanh dịch vụ giảm tương ứng với sản lượng điện bán cho các cơ sở lưu trữ du lịch, ảnh hưởng đến giá bán điện cho các nhóm đối tượng khách hàng theo mức giá bán lẻ điện bình quân.

Trước bất cập này, KTNN kiến nghị Bộ Công Thương cần nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành quy định về tính giá điện ở cấp siêu cao áp trong lưới phân phối, cũng như quy định điều chỉnh biểu giá bán lẻ điện áp dụng cho các cơ sở lưu trữ du lịch.

Cần có hướng dẫn xử lý những vấn đề bất cập

Bên cạnh đó, theo KTNN, việc thực hiện mua điện theo cơ chế Biểu giá chi phí tránh được có một

số vấn đề cần được nghiên cứu sửa đổi. Cụ thể, Thông tư số 32/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định cho phép xác định lại suất đầu tư khi tính giá công suất của từng năm ban hành biểu giá phí tránh được, có nghĩa là nhà máy thủy điện nhỏ đi vào vận hành từ lâu nhưng khi xây dựng lại biểu giá chi phí tránh được vẫn phải được tính theo giá công suất như một nhà máy mới xây dựng. Trong khi các nhà máy điện khác (lớn hơn 30MW) ký hợp đồng mua bán điện với EVN theo Thông tư số 41/2010/TT-BCT và Thông tư số 56/2014/TT-BCT chỉ được hưởng giá công suất tính toán tại thời điểm đàm phán giá và giữ ổn định trong những năm tiếp theo. Hoặc như chi phí vận hành và bảo dưỡng trong cấu trúc giá công suất tránh được được tính theo ngoại tệ và quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm ban hành biểu giá dẫn đến chi phí vận hành và bảo dưỡng tăng thêm phần biến động của

chênh lệch tỷ giá là không phù hợp, do chủ yếu các chi phí này thực tế phát sinh trong nước, không có yếu tố nước ngoài.

Trong quản lý tài chính, kế toán, năm 2016-2017, các Tổng công ty Phát điện, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVN-NPT) và các công ty cổ phần phát điện do các tổng công ty phát điện chiếm cổ phần chi phối phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá theo một số văn bản của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo các văn bản này có sự khác biệt với quy định tại khoản 2, Điều 69 Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Nếu thực hiện phân bổ hết các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn treo lại tại Tổng công ty Phát điện 3 (EVN-GENCO3) và EVNNPT thì lợi nhuận trước thuế của hai đơn vị này giảm tương ứng là 1.350 tỷ đồng và 1.940 tỷ đồng.

Đối với khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện phát sinh năm 2013, 2014 là 91,4 tỷ đồng đang phản ánh tại khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước”, KTNN kiến nghị EVN báo cáo Bộ Tài chính để có hướng dẫn xử lý.

EVN cũng cần báo cáo Bộ Tài chính để có hướng dẫn đối với khoản chi phí mua điện của các Tổng công ty Điện lực ghi nhận theo đặc thù của ngành điện được quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC; hướng dẫn việc ghi nhận chi phí, giá vốn tại các Tổng công ty Điện lực đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01, phù hợp với việc ghi nhận doanh thu bán theo hướng dẫn tại điểm k, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014.

Qua kiểm toán, KTNN phát hiện EVN đang tồn tại một số hợp đồng vay nước ngoài nhận nợ theo nguyên tệ là SDR - một dạng tài sản/quyền rút vốn đặc biệt được tạo ra bởi Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và được quy đổi sang đồng USD theo tỷ giá của IMF - nhưng thực hiện đánh giá lại nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 theo tỷ giá USD/VNĐ là chưa phản ánh chính xác nghĩa vụ nợ phải trả của EVN. Ngoài ra, đối với các khoản vay nước ngoài chưa được xác định rõ về nguyên tệ nợ nhận là USD hay SDR. Do đó, KTNN kiến nghị Bộ Tài chính cần tiếp tục có ý kiến về đồng tiền nhận nợ khoản vay theo HĐ4711-VN cho Dự án DPL1 tại Văn bản số 2562/EVN-TCKT ngày 28/5/2018 của EVN.

Cùng với đó, KTNN kiến nghị EVN phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn ngoài NSNN sang EVN quản lý.■

PwC công bố Bảng xếp hạng Top 100 toàn cầu

Vừa qua, PwC đã công bố Bảng xếp hạng Top 100 toàn cầu (Global Top 100). Theo đó, giá trị vốn hóa thị trường của 100 công ty đại chúng lớn nhất trên thế giới đã tăng 1.040 tỷ USD (5%) trong vòng 12 tháng qua. Mức tăng này được cho là thấp hơn nhiều so với mức dự kiến trong nghiên cứu của PwC năm 2018 (tăng 15%), đồng thời phản ánh các thách

thức lớn hơn đến từ thị trường trong thời gian qua.■

Kiểm toán thực hành trên Excel

Học viện Kế toán và Kiểm toán thực hành (SAPP) vừa khai giảng Khóa học Kiểm toán thực hành trên Excel dành cho sinh viên, học viên đang theo đuổi nghề nghiệp kế toán, kiểm toán. Nội dung Khóa học được mô phỏng theo quy trình kiểm toán DN các phần thực hành thực tế, giúp

học viên dễ dàng vận hành trong công việc. Ngoài ra, đây còn là cơ hội để các học viên trao đổi, tương tác với giáo viên nhằm giải đáp các thắc mắc liên quan đến thực tiễn hoạt động kiểm toán.

78 doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán

Mới đây, tại Hà Nội, Bộ Tài chính và Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) đã phối hợp tổ chức Hội nghị

thường niên DN kinh doanh dịch vụ kế toán. Tại Hội nghị, VAA đã tổng kết công tác quản lý hành nghề và hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán năm 2018. Theo đó, tính đến ngày 31/12/2018, đã có 299 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán được cấp cho các kế toán viên hành nghề tại các DN dịch vụ kế toán; 78 DN kinh doanh dịch vụ kế toán được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, với số lượng nhân viên làm kế toán là 2.043 người.■

THÙY LÊ

Tăng cường tiết kiệm điện năng trong lĩnh vực công nghiệp

□ QUỲNH ANH

Thách thức đảm bảo cung ứng điện

Theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2016 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh) thì từ nay đến năm 2030, năng lượng phải đáp ứng đủ nhu cầu điện cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm. Cũng theo kịch bản này thì nhu cầu điện thương phẩm các năm 2020, 2025, 2030 sẽ tương ứng là 235 tỷ kWh, 352 tỷ kWh và 506 tỷ kWh (tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2018 đạt 192,93 tỷ kWh).

Bộ Công Thương tính toán, tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện toàn quốc trong các giai đoạn tới mặc dù sẽ giảm đáng kể so với trước đây nhưng vẫn ở mức rất cao nếu so sánh với các nước trên thế giới, cụ thể là 10,6%/năm (giai đoạn 2016-2020), 8,5%/năm (giai đoạn 2021-2025) và 7,5%/năm (giai đoạn 2026-2030). Nếu tổng công suất đặt của toàn hệ thống hiện nay là khoảng 54.000 MW (bao gồm cả năng lượng tái tạo) thì đến năm 2020 phải đạt khoảng 60.000 MW và dự kiến lên đến 129.500 MW vào năm 2030. Tốc độ tăng trưởng công suất này là một thách thức lớn đối với ngành năng lượng.

Thành tựu đáng mừng là Việt Nam đã triển khai thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2006-2015 được Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2006. Kết quả, Việt Nam đạt được mục tiêu tiết kiệm 3,4% tổng mức tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn 2006-2010, tương đương với 4,9

Tiết kiệm điện năng trong lĩnh vực công nghiệp sẽ mang lại lợi ích lớn cho nền kinh tế, là giải pháp hữu hiệu nhất hiện nay để giảm áp lực trong việc khai thác, chế biến và cung ứng các dạng năng lượng. Bởi số liệu tính toán cho thấy, tiêu thụ năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp thường chiếm tới hơn 47% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc. Theo đánh giá của Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Bộ Công Thương), tiềm năng kỹ thuật để tiết kiệm năng lượng trong khu vực công nghiệp ở Việt Nam là từ 20 - 30%, thậm chí có những khu vực lên tới 40%.



Việc thúc đẩy các giải pháp tiết kiệm năng lượng có ý nghĩa quan trọng với nền kinh tế đất nước

Ảnh: Bộ Công Thương

triệu TOE và tiết kiệm được 5,65% trong giai đoạn 2011-2015, tương đương với 11,261 triệu TOE.

Tiếp nối thành công này, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030”, trong đó có mục tiêu giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Thúc đẩy các giải pháp tiết kiệm năng lượng

Theo các chuyên gia, nhà quản lý, việc thúc đẩy ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp trong bối cảnh hiện nay có ý nghĩa quan trọng và có tác động to lớn đối với nền kinh tế đất nước.

Đại diện của Tập đoàn Hoà Phát - ông Vũ Trung Dũng cho biết, Hoà Phát hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, trong đó có sản xuất gang thép - một ngành sử dụng rất lớn năng lượng điện, than... nhưng với việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất, nhiều nhà máy của Tập đoàn đã có thể chủ động nhu cầu sử dụng điện gần

50%, thậm chí lên đến 70%. Ngoài các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: thay đổi công nghệ, đầu tư thiết bị tốt, đầu tư biến tần chạy cho các động cơ lớn có tải thay đổi nhiều..., Hoà Phát còn sử dụng một số giải pháp mới nhằm tiết kiệm năng lượng như: tận dụng hơi quá nhiệt, tách ẩm gió lạnh trước khi vào lò cao và sử dụng khí nóng lò COKE chạy turbine máy phát. Hiện Hoà Phát đang vận hành 4 tổ máy phát điện nhiệt dư với tổng công suất 60 MW, cấp điện áp 6,3 KV hòa cùng nguồn điện cung cấp cho Dự án Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hoà Phát.

Được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong việc

thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giai đoạn 2016-2018, TP. Hà Nội đã tiết kiệm được 739.700 TOE, trong đó, điện năng tiết kiệm 1.119,72 triệu kWh, tương đương 2.046 tỷ đồng. Hằng năm, Hà Nội thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giúp tiết kiệm được 2 - 2,2% năng lượng so với dự báo nhu cầu. Để đạt kết quả này, Hà Nội phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh, bảo tồn năng lượng trong các hoạt động công nghiệp và xanh hóa nguồn sản xuất, phân phối điện năng. Hà Nội cũng hỗ trợ nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, thực hiện kiểm toán năng lượng cho 88 cơ sở, tư vấn 502 giải pháp, giúp tiết kiệm 2.941,88 TOE, tương đương 27,5 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý năng lượng cho 20 cơ sở; xây dựng bộ chỉ số hiệu quả năng lượng cho 3 nhóm ngành logistics, sản xuất giấy và sản xuất bia - rượu - nước giải khát...

Ông Võ Quang Lâm - đại diện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) - chia sẻ, EVN đã ban hành quy trình kiểm toán năng lượng cho các loại hình nhà máy điện để thống nhất thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong các nhà máy điện; từng bước áp dụng biện pháp sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị theo trọng tâm độ tin cậy; thúc đẩy đầu tư điện mặt trời áp mái, năng lượng tái tạo để bổ sung cho hệ thống điện quốc gia.

Chuyên gia cao cấp về năng lượng của WB Chu Bá Thi cho biết, Bộ Công Thương đang phối hợp với WB tiến hành đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp về chính sách cũng như các phương án để thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ năng lượng ESCO (mô hình của một công ty cung cấp các giải pháp năng lượng toàn diện) tại Việt Nam. Sự tham gia của các ESCO vào thị trường tiết kiệm năng lượng sẽ giúp cung cấp các nguồn kỹ thuật, sắp xếp tài chính, chia sẻ rủi ro và tạo dựng niềm tin cho các DN công nghiệp và ngân hàng đầu tư vào các dự án tiết kiệm năng lượng.■

Hệ thống các trường đại học (ĐH) tư thục và dân lập (gọi chung là trường ngoài công lập - NCL) có những đóng góp tích cực đối với giáo dục ĐH của Việt Nam. Tuy nhiên, các trường này lại đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khi tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Các trường ĐH NCL hiện chiếm 25,5% số trường ĐH cả nước, với 60 trường, quy mô đào tạo hơn 232.000 sinh viên. Theo Hiệp hội Các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam, sau 30 năm hình thành và phát triển, đến nay, trung bình mỗi năm, các trường ĐH NCL đã đóng góp cho NSNN hàng trăm tỷ đồng.

Dù có đóng góp nhất định cho hệ thống giáo dục quốc dân cũng như góp phần chung vào sự nghiệp phát triển của đất nước song các trường NCL đang phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Ngoài những khó khăn như: khó cạnh tranh tuyển sinh với trường công lập, tâm lý của xã hội, người học còn chưa đánh giá cao về giáo

Tháo gỡ rào cản, thúc đẩy phát triển trường ngoài công lập

dục NCL..., các trường ĐH NCL vẫn chưa thể tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Theo nhiều chuyên gia, sự không bình đẳng giữa các trường công và tư thể hiện rất rõ ở khía cạnh, ĐH NCL vừa phải tự lo về tài chính, phải nộp thuế, không được đầu tư từ ngân sách, chính sách đất đai bất cập...

Tại nhiều hội thảo bàn về chính sách phát triển cho các trường NCL do Hiệp hội Các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam tổ chức gần đây, nhiều chuyên gia giáo dục và đại diện lãnh đạo một số trường NCL đã chia sẻ về những bất cập này. Theo PGS, TS. Trần Quang Quý - Phó Chủ tịch Hiệp hội Các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới giáo dục đã chỉ rõ: “Tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của Nhà nước đối với người học

ở trường công lập và trường NCL”, nhưng đến nay, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước dành cho trường NCL chưa được cụ thể hóa thành văn bản để thực hiện.

Nêu cụ thể về những bất cập này tại Hội thảo bàn về chính sách cần sửa đổi để thúc đẩy hệ thống trường NCL phát triển, TS. Nguyễn Cảnh Cam - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP. HCM - cho biết, hiện nay, sinh viên học trường công được hưởng chính sách hỗ trợ học phí của Nhà nước, còn sinh viên trường NCL lại không được hỗ trợ. Điều này tạo ra sự không công bằng cho người học. Do đó, theo TS. Nguyễn Cảnh Cam, Nhà nước cần sớm hiện thực hóa chính sách hỗ trợ để đảm bảo công bằng giữa trường công và trường tư. Ngoài ra, cần miễn thuế thu nhập DN

cho các cơ sở giáo dục NCL để cơ sở có điều kiện tái đầu tư đổi mới trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện giảng dạy, phù hợp với sự phát triển của công nghệ 4.0.

Nhìn nhận khó khăn của trường NCL ở khía cạnh thiếu chính sách ưu đãi về đất đai, đại diện một cơ sở giáo dục NCL cho rằng, chính sách ưu đãi về đất đai cho giáo dục hiện rất hạn chế, đặc biệt là từ khi Luật Đất đai năm 2013 được ban hành, chính sách này đã bị thu hẹp rất nhiều. Chính sách cho thuê đất không thu tiền đối với cơ sở giáo dục hiện nay chỉ còn áp dụng với rất ít trường hợp.

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cũng đặt vấn đề xóa bỏ sự bất hợp lý giữa trường ĐH NCL và trường ĐH công lập trong hỗ trợ tài chính từ NSNN. Ví dụ như triển khai cơ chế đặt hàng, đấu thầu để giao nhiệm vụ dịch vụ công cho các trường ĐH thực hiện, cần tạo điều kiện cho trường NCL tiếp cận nguồn tài chính lãi suất thấp...■

PHÓ HIẾN

Đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

□ LÊ HÒA

Nhiều khó khăn khi chuyển đổi công ty nông, lâm nghiệp

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, đến nay, cả nước có 160/256 công ty hoàn thành sắp xếp, chuyển sang hoạt động theo mô hình mới, chiếm 62,5%. Đến cuối năm 2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) dự kiến sẽ hoàn thành việc sắp xếp, chuyển đổi 69 công ty nông, lâm nghiệp...

Theo đánh giá của Bộ NN&PTNT, các DN sau sắp xếp, hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với trước khi chuyển đổi. Đơn cử như Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam, trước khi sắp xếp có vốn chủ sở hữu là 2.306 tỷ đồng thì nay tăng 190% lên 4.387 tỷ đồng, lợi nhuận tăng từ 164 tỷ đồng lên 834 tỷ đồng. Đặc biệt, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp Yên Thế Bắc Giang đang mở ra hướng hoạt động hiệu quả khi chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên với thành viên thứ 2 góp vốn triển khai nhà máy chế biến là một dự án độc lập.

Mặc dù vậy, công tác sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp tại một số địa phương vẫn còn nhiều hạn chế. Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái Đỗ Đức Duy cho biết, trong 4 công ty lâm nghiệp của tỉnh thì công ty có vốn cao nhất là 5,3 tỷ đồng, không đầu tư chế biến được. Đất rừng

Hiện nay, công tác sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp đang được triển khai và bước đầu có những kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế cần sớm được khắc phục.



Còn nhiều hạn chế trong công tác sắp xếp, đổi mới hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp

Ảnh: TTXVN

thì chỉ quản lý được 70%, còn lại vẫn giáp ranh, nên hay xảy ra tranh chấp. Giờ bán cổ phần cho cán bộ nhân viên theo quy định thì cũng còn hơn 1 tỷ đồng vốn nhà nước, cũng không mở rộng sản xuất kinh doanh được và cũng không kêu gọi được nhà đầu tư chiến lược được khi vốn nhà nước dưới 51%.

Trong khi đó, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Đặng Huy Hậu cho hay, tỉnh sở hữu đất rừng nhiều, nhưng dưới đất rừng có nhiều khoáng sản, vì vậy, tỉnh hướng đến phương án thành lập công ty TNHH 2 thành viên trở lên. Tuy nhiên, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP sắp xếp, đổi

mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp quy định còn chung chung, không nêu rõ nên tình gặp nhiều khó khăn trong triển khai.

Sớm rà soát tháo gỡ các vướng mắc

Nói về vướng mắc trong quá trình chuyển đổi công ty nông, lâm nghiệp, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Võ Thành Thống thừa nhận, các quy định chuyển đổi công ty TNHH MTV sang hoạt động theo mô hình công ty TNHH 2 thành viên trở lên hiện nay còn chưa cụ thể, gây lúng túng trong triển khai. Chế tài xử lý trách nhiệm và cam

kết của các nhà đầu tư tham gia góp vốn khi chuyển đổi DN chưa chặt chẽ, dẫn đến nhiều nhà đầu tư cam kết góp vốn nhưng không thực hiện hoặc thực hiện rất chậm.

Theo ông Thống, chuyển đổi vốn điều lệ phải bảo đảm các điều kiện như đối với DN cổ phần hóa. Điều kiện này nhằm nâng cao chất lượng việc chuyển đổi, tránh việc lợi dụng hình thức này để không thực hiện các hình thức khác khi DN lâm vào tình trạng yếu kém. Ưu tiên thực hiện cổ phần hóa, chỉ thực hiện chuyển đổi thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên trong trường hợp cần giới hạn số lượng nhà đầu tư tham gia góp vốn liên quan đến quốc

phòng an ninh hoặc các trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Để đạt được mục tiêu đến năm 2020 cơ bản hoàn thành công tác sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp. Bộ NN&PTNT đề xuất, cần bổ sung vốn điều lệ đối với DN 100% vốn nhà nước, cơ chế chuyển công ty nông, lâm nghiệp thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên, bảo đảm minh bạch, hiệu quả, nhất là vấn đề tỷ lệ vốn nhà nước, nhà đầu tư chiến lược. Mặt khác, cần có cơ chế xử lý tiền thuê đất, thuế của các công ty nông, lâm nghiệp còn tồn đọng do thay đổi cơ chế, chính sách về đất đai khi chưa ký hợp đồng thuê đất, nhất là đối với các công ty lâm nghiệp.

Tại buổi Tọa đàm Mô hình sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp được tổ chức mới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN yêu cầu, để hoàn thành sắp xếp, chuyển đổi các công ty nông, lâm nghiệp vào năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương cần rà soát, nghiên cứu kỹ để tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sắp xếp như phá sản đối với công ty nông, lâm nghiệp. Nếu không cho phá sản thì cần nghiên cứu cơ chế tài chính đặc thù để xử lý tác nhân khi giải thể.

Đối với cổ phần hóa, Phó Thủ tướng cho rằng, cần tính toán rõ trường hợp nào Nhà nước phải nắm cổ phần chi phối, trường hợp nào bán hết cho thành phần kinh tế khác, trường hợp nào Nhà nước giữ quyền phủ quyết với tỷ lệ nắm giữ 36% cổ phần. Chính phủ sẽ đề thẩm quyền này cho địa phương, đơn vị quyết định để xử lý các vấn đề sau cổ phần hóa; với hình thức công ty TNHH 2 thành viên, Bộ KH&ĐT khẩn trương xây dựng cơ sở pháp lý, khuôn khổ luật pháp để các DN này hoạt động hiệu quả.■

kiểm toán về ô nhiễm không khí, hoặc các vấn đề an toàn, sức khỏe và nghề nghiệp...

Hai là, kiểm toán quản lý nhằm phát hiện các điểm mạnh và các điểm yếu trong EMS của một tổ chức. Cần lưu ý rằng, kiểm toán quản lý khác với kiểm toán tuân thủ ở chỗ là kiểm toán quản lý đánh giá tính hữu hiệu về tổng thể của EMS, tức là đánh giá khả năng của tổ chức trong việc đảm bảo sử dụng tốt nhất tổng hợp nguồn lực, chính sách, thủ tục sẵn có. Do vậy, kiểm toán quản lý là công cụ quan trọng giúp phát hiện các nguyên nhân gốc rễ liên quan đến khiếm khuyết trong quản lý môi trường để đưa ra biện pháp cải tiến.

Ba là, đánh giá cơ hội ngăn ngừa ô nhiễm. Các nhà quản lý môi trường sử dụng phương pháp đánh giá cơ hội ngăn ngừa ô nhiễm để thay đổi những hoạt động của cơ sở nhằm tiết kiệm tiền, gia tăng mức độ an toàn cho người lao động và giảm trách nhiệm pháp lý, thông qua kỹ thuật giảm thiểu nguồn lực cần thiết.

Hoa Kỳ...

Các kỹ thuật này gồm: cải tiến hiệu suất quy trình sản xuất, sử dụng vật liệu thay thế, cải thiện việc kiểm soát hàng tồn kho, giữ gìn vệ sinh và duy trì các biện pháp phòng ngừa.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Dựa vào thực tiễn về KTMT của Hoa Kỳ nêu trên, Việt Nam có thể học hỏi một số kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, việc ban hành các quy định pháp lý chính là khởi điểm và là động lực cho sự phát triển KTMT. Đối với Việt Nam, các văn bản pháp luật hiện hành về môi trường cũng khá đầy đủ, tuy nhiên, trong Luật Bảo vệ môi trường ở chương 17 “Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường” chỉ có 3 điều với một vài quy định khá ngắn gọn. Trong tương lai, nếu Việt Nam

mở rộng hợp tác với quốc tế về KTMT thì có thể sẽ gặp những hạn chế khi triển khai thực hiện. Ngoài ra, khi nhiệm vụ của KTNN Việt Nam được mở rộng hướng đến kiểm toán tuân thủ môi trường và kiểm toán quản lý thì những quy định trong Luật KTNN và các quy định khác hiện nay cũng chưa đầy đủ, còn nhiều hạn chế gây khó khăn cho hoạt động của KTNN. Do vậy, Việt Nam cần rà soát lại tất cả những văn bản pháp lý làm cơ sở cho hoạt động KTMT cũng như sớm áp dụng kiểm toán quản lý vào thực tiễn.

Thứ hai, Việt Nam có thể học tập Hoa Kỳ trong việc thành lập một tổ chức tương tự có vai trò quan trọng như EPA làm cơ sở cho việc bảo vệ môi trường cũng như hỗ trợ cho hoạt động KTMT của KTNN. Bên cạnh đó, do kiểm toán tuân thủ về môi

trường chỉ mới giúp phát hiện các hành vi sai phạm, Việt Nam cần có loại hình kiểm toán quản lý vì đây mới chính là cơ sở giúp cải thiện môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững.

Thứ ba, nâng cao vai trò của kiểm toán viên tham gia KTMT. Kiểm toán viên kiểm toán về môi trường cần có kiến thức về môi trường, có hiểu biết về chuẩn mực kiểm toán, về các quy định luật pháp. Ngoài ra, kiểm toán viên cần tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp khi hành nghề.

Thứ tư, KTNN Việt Nam cần xây dựng một quy trình KTMT cụ thể; cũng có thể tham khảo những chính sách về kiểm toán môi trường do EPA ban hành.

Thứ năm, tất cả các tổ chức, đơn vị tại Việt Nam (gồm cả khu vực công và tư) cần phải nâng cao nhận thức về môi trường, áp dụng hướng dẫn về EMS do ISO ban hành, xây dựng riêng các chương trình KTMT cho mình để hướng đến việc quản trị môi trường tốt hơn.■

(Tiếp theo trang 9)

Phát triển và ứng dụng CNTT - thị trường giàu tiềm năng

Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, tổng doanh thu toàn ngành viễn thông - CNTT năm 2018 đạt 98,9 tỷ USD (năm 2017 đạt 91,5 tỷ USD), xuất khẩu ước đạt 94 tỷ USD. Công nghiệp phần mềm duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao, khoảng 13,8% với doanh thu đạt 4,3 tỷ USD, xuất khẩu đạt khoảng 3,5 tỷ USD. Về công nghiệp phần cứng, điện tử, viễn thông, tổng doanh thu năm 2018 đã tăng lên tới 2 triệu tỷ đồng (khoảng 88 tỷ USD). Trong đó, công nghiệp viễn thông với vai trò là hạ tầng cho nền kinh tế số có tổng doanh thu 350.000 tỷ đồng/năm (khoảng 15 tỷ USD), tăng trưởng hằng năm đạt mức 6%.

Giới chuyên môn đánh giá, các sản phẩm tiêu biểu trong những cuộc thi sáng tạo quốc gia của Việt Nam ngày càng hướng tới cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho nền kinh tế phát triển theo hướng hiện đại hơn. Doanh thu từ các sản phẩm, dịch vụ này cũng có tốc độ tăng trưởng khả quan trên thị trường Việt Nam. Đơn cử, theo thống kê, tổng doanh thu của Top 10 danh hiệu Sao Khuê 2018 đã đạt trên 2.600 tỷ đồng (hơn 111 triệu USD). Doanh thu của 94 sản phẩm Sao Khuê 2019 và dịch vụ được công nhận danh hiệu Sao Khuê 2019 đạt trên 9.298 tỷ đồng (hơn 399 triệu USD).

Các chuyên gia cũng nhận định, cơ hội cho các DN viễn thông - CNTT Việt Nam tham gia trong chuỗi giá trị dịch vụ trên nền Internet vạn vật (IOT) và điện toán đám mây tập trung ở 3 khía cạnh: kết nối, nền tảng hạ tầng, dịch vụ chuyên ngành, phần còn lại thuộc về các công ty phần cứng và sản xuất thiết bị đầu cuối. Phó Tổng Giám đốc EY Ấn Độ Abhishek khi tư vấn cho một tập đoàn viễn thông - CNTT Việt Nam đã đánh giá, các DN viễn thông - CNTT Việt Nam có nhiều cơ hội chia sẻ doanh thu khi tham gia chuỗi giá trị dịch vụ với tiềm năng được đánh giá lên tới 25% của lĩnh vực phần cứng; 20% của lĩnh vực thiết bị; 5% của lĩnh vực kết nối; 15% của lĩnh vực công nghệ nền tảng và 35% của lĩnh vực dịch vụ chuyên ngành và ứng dụng.

Cơ hội lớn cho các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin

□ PHÚC KHANG

Theo xu hướng của thế giới, các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông của Việt Nam được định hướng để tạo nền tảng phát triển kinh tế số, là nền tảng thực hiện Cách mạng công nghiệp 4.0. Bởi thực tế cho thấy, sự thành công của các DN toàn cầu, cũng như nhiều DN lớn tại Việt Nam đều dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông minh để đem lại hiệu suất hoạt động tối ưu cho DN.



Tổng doanh thu toàn ngành viễn thông - CNTT đạt gần 100 tỷ USD trong năm 2018

Ảnh: BÍCH NGỌC

Xây dựng mô hình chiến lược để nắm bắt cơ hội

Đại diện của EY Ấn Độ cho rằng, để hòa vào xu thế phát triển chung của các DN viễn thông - CNTT trên thế giới, các DN viễn thông - CNTT Việt Nam cần xác định cơ cấu doanh thu và dịch vụ, bù đắp các tiện ích số hóa cho những dịch vụ truyền thống song song với việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng kỳ vọng khách hàng. Theo kinh nghiệm quốc tế, mô hình chiến lược và lộ trình tiến lên hiện đại của các DN viễn thông - CNTT tiêu biểu thường là nắm bắt cơ hội mới trong các mảng kinh doanh liên quan;

tăng cường sự trải nghiệm khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ, thiết lập kế hoạch bán hàng và chăm sóc, thiết kế và ra mắt nhà mạng số hóa, thương hiệu phụ, chiến lược bán hàng trực tuyến, triển khai nền tảng phân tích khách hàng. Cùng với đó là tăng cường tiếp cận khách hàng mới qua internet, cung cấp chất lượng tốt hơn và dịch vụ nhanh hơn, phát triển nhận thức nội bộ, thu thập dữ liệu một cách an toàn và thực hiện quản lý rủi ro.

Đánh giá về các dịch vụ IOT tiềm năng trên thị trường Việt Nam năm 2018-2019, Phó Tổng Giám đốc EY Ấn Độ Abhishek cho rằng, các dịch vụ chính quyền/thành phố

thông minh; sản xuất, logistics và vận tải là 3 dịch vụ có độ hấp dẫn ở mức rất cao và cao. Còn các dịch vụ IOT trong lĩnh vực y tế, tiêu dùng đóng gói và bán lẻ chỉ có độ hấp dẫn trung bình. Độ hấp dẫn của các dịch vụ IOT trong lĩnh vực nông nghiệp và truyền thông giải trí chỉ ở mức thấp.

Thực tế cho thấy, năm 2019, các tập đoàn lớn của Việt Nam như: Viettel, VNPT, FPT... đã tập trung phát triển các ứng dụng, dịch vụ trên nền IOT có kiến trúc mở do các tập đoàn tự phát triển làm chủ công nghệ, cung cấp giao diện lập trình ứng dụng và các bộ công cụ cho đối tác, DN, khách hàng kết nối truy nhập, truyền dữ liệu tích hợp ứng dụng... chiếm lĩnh 55% chia sẻ doanh thu chuỗi giá trị dịch vụ. Các sản phẩm của nền tảng công nghệ và dịch vụ chuyên ngành như sản phẩm dịch vụ: hệ thống cảnh báo thiên tai, thành phố thông minh, bệnh viện thông minh, giao thông thông minh và giám sát an ninh, Chính phủ điện tử, phòng họp không giấy hiện là các sản phẩm đang triển khai trong Cách mạng công nghiệp 4.0 năm 2019. Ngoài ra, các tập đoàn, công ty công nghệ khác như: CMC, SBD, ezCloud Toàn cầu, VNPay tiếp tục duy trì cung cấp ra thị trường các sản phẩm trên nền tảng điện toán đám mây. Cùng với đó, các DN viễn thông - CNTT vẫn tiếp tục hoàn thiện nâng cấp các dịch vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trên nền tảng điện toán đám mây dành cho ngành bán lẻ, thương mại điện tử, hệ thống chuỗi cung ứng như: ví điện tử, ngân hàng số, tổng đài thông minh...■

Ngân hàng tăng cường kiểm soát rủi ro trong đầu tư trái phiếu doanh nghiệp

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa có Văn bản yêu cầu kiểm soát rủi ro trong hoạt động đầu tư trái phiếu DN.

Theo đó, để đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, hạn chế rủi ro trong hoạt động mua trái phiếu DN, NHNN yêu cầu các ngân hàng thương mại (NHTM) rà soát các quy định nội bộ, đảm bảo ban hành đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt các quy định nội bộ liên quan đến hoạt động mua trái phiếu DN; các NHTM không được mua trái phiếu DN để cơ cấu lại các khoản nợ của DN phát hành. Các ngân hàng cũng phải kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư trái phiếu có mục đích đầu tư vào các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản hoặc tăng quy mô vốn của tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để hạn chế rủi ro. Đồng thời, các NHTM phải tăng cường kiểm tra, giám sát sau cho vay, kiểm soát hoạt động đầu tư trái phiếu DN...■

Đ. KHOA

8 tháng, xuất khẩu nông, lâm sản đạt hơn 26 tỷ USD

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2019 ước tính đạt 47,1 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 26,6 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng của nhóm lâm sản chính tiếp tục tăng đến 18,6%. Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện 7 tháng xuất siêu 4,8 tỷ USD. Tính chung 8 tháng ước tính xuất siêu trên 6 tỷ USD, cao hơn 661,6 triệu USD so với cùng kỳ năm ngoái.■

HÒA LÊ

EVN bán cổ phần sở hữu tại EVN Finance, thu về hơn 219 tỷ đồng

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn Điện lực (EVN) vừa thu về hơn 219 tỷ đồng từ phiên đấu giá thoái vốn cổ phần sở hữu tại Công ty Tài chính cổ phần Điện lực (EVN Finance).

Cụ thể, số lượng cổ phần EVN thoái vốn là 18,75 triệu cổ phần (187,5 tỷ đồng theo mệnh giá), tương đương 7,5% vốn điều lệ do EVN sở hữu tại EVN Finance với mức giá khởi điểm 13.480 đồng/cổ phần. Tại phiên đấu giá, 2 nhà đầu tư cá nhân đã đặt mua thành công 16,25 triệu cổ phần. Giá đấu thành công cổ phần EVN Finance là 13.480 đồng/cổ phần. Kết quả, EVN đã thu về hơn 219 tỷ đồng.■

QUỲNH ANH

VPBank dự kiến mua tối đa 10% cổ phiếu quỹ

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) vừa công bố tờ trình xin cổ đông thông qua việc mua lại tối đa 10% lượng cổ phần đang lưu hành (tối đa 246 triệu cổ phiếu) làm cổ phiếu quỹ. Chiều theo thị giá 19.800 đồng/cổ phần (giá tham chiếu ngày 26/8/2019), VPBank có thể sẽ chi số tiền lên đến hơn 4,86 tỷ đồng để hoàn tất thương vụ.

Nguồn vốn cho việc mua cổ phiếu quỹ dự kiến là nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của VPBank theo báo cáo tài chính kiểm toán/soát xét gần nhất trước khi thực hiện. Thời gian dự kiến giao dịch sẽ là trong quý IV/2019.■

X. HỒNG

Siết chặt việc nhập khẩu máy móc, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Tổng cục Hải quan vừa có Văn bản chỉ đạo các cục hải quan tỉnh, thành phố không làm thủ tục hải quan, thông quan đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được xuất khẩu từ các nước đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường hoặc không đáp ứng các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện DN nhập khẩu vi phạm thì xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.■

MINH ANH

Thép Pomina chuẩn bị trả cổ tức bằng cổ phiếu

Công ty Cổ phần Thép Pomina (mã chứng khoán NKG) đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Theo đó, Pomina dự kiến phát hành hơn 36,33 triệu cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông; tỷ lệ phát hành 15%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 15 cổ phiếu mới.

Giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 363,3 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty là ngày 30/6/2019. Dự kiến sau phát hành, Pomina sẽ tăng vốn điều lệ từ 2.433 tỷ đồng lên gần 2.797 tỷ đồng.■

HỒNG NHUNG

Tin tức

Triển lãm ảnh “Nơi đầu sóng”

Nhân dịp Quốc khánh 2/9, Câu lạc bộ Tuổi trẻ vì biển đảo quê hương phối hợp cùng Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam tổ chức Triển lãm ảnh với chủ đề “Nơi đầu sóng” từ ngày 30/8 - 03/9, tại Hà Nội. Triển lãm sẽ giới thiệu tới công chúng 100 hình ảnh mới nhất, phản ánh trung thực các mặt hoạt động tại Trường Sa, Nhà giàn DK1, các lực lượng trên biển. Điểm nhấn của Triển lãm là hình ảnh về 15 Nhà giàn DK1 trên thêm lục địa phía Nam của Tổ quốc.

Tại sự kiện, nhóm tác giả và các đơn vị tổ chức sự kiện phát động Chương trình Tết trung thu “Bỏ ở đảo xa - Con ở nhà có bạn” năm 2019 nhằm kết nối quà tặng gửi tới các cháu thiếu nhi là con em cán bộ chiến sĩ đang công tác trên biển đảo, sẽ trao ngay mùa Trung thu cho thiếu nhi tại Quân chủng Hải quân, Hải Phòng.■

NGUYỄN LỘC

“Vui Tết Độc lập” tại Làng Văn hóa -

Du lịch các dân tộc Việt Nam

Với chủ đề “Vui Tết Độc lập”, từ ngày 30/8 - 30/9, tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (Hà Nội), nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật sẽ được tổ chức. Các hoạt động nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 74 năm Ngày Quốc khánh 2/9; đồng thời tôn vinh, giới thiệu những nét văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam tại “Ngôi nhà chung”; góp phần quảng bá, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc và tăng cường giao lưu giữa các dân tộc.

Điểm nhấn hoạt động tháng 9 là không gian chợ vùng cao “Về miền cao nguyên đá” tái hiện không gian chợ mang đậm sắc màu văn hóa huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, nơi mua bán, trao đổi hàng hoá và là nơi gặp gỡ giao lưu, sinh hoạt văn hoá với bức tranh đa dạng, phong phú, sinh động về sản vật văn hoá dân tộc...■

PHỐ HIẾN

Ra mắt sách “Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Cuộc đời và sự nghiệp từ tài liệu lưu trữ Việt Nam và quốc tế”

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Người (1969-2019), Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông phối hợp với Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch và Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước Việt Nam xuất bản cuốn sách “Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cuộc đời và sự nghiệp từ tài liệu lưu trữ Việt Nam và quốc tế” bằng 4 thứ tiếng (Việt, Anh, Pháp và Nga).

Cuốn sách giới thiệu hơn 100 tài liệu, hình ảnh tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được lựa chọn từ các cơ quan lưu trữ, cơ quan văn hoá của Việt Nam, Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Cộng hòa Pháp. Với 200 trang, cuốn sách được bố cục gồm 3 phần: Phần 1: Quê hương và gia đình; Phần 2: Người thanh niên yêu nước, người chiến sĩ cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài; Phần 3: Bản Di chúc thiêng liêng - Sự kết tinh tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.■

N. HỒNG

Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị Y học cổ truyền, y học dân gian các nước tiểu vùng sông Mê Kông lần thứ 9

Với chủ đề “Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, Hội nghị Y học cổ truyền, y học dân gian các nước tiểu vùng sông Mê Kông lần thứ 9 năm 2019, do Bộ Y tế Việt Nam đăng cai tổ chức sẽ diễn ra tại Hà Nội trong 2 ngày (05 - 06/9).

Trong khuôn khổ Hội nghị, một số hoạt động sẽ được tổ chức như: triển lãm về y học cổ truyền các nước, thảo diễn các phương pháp chữa bệnh độc đáo bằng y học cổ truyền và hội thảo khoa học quốc tế. Các hoạt động này nhằm giới thiệu, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin về ứng dụng y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; quảng bá những thành tựu, sản phẩm y dược cổ truyền của Việt Nam; giới thiệu những thành tựu đạt được trong nghiên cứu khoa học lĩnh vực y dược cổ truyền của các nước lưu vực Mê Kông...■

Đ. KHOA

Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm

Thời gian qua, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ người lao động (NLĐ), trong đó chú trọng kết nối giữa các địa phương có nhu cầu về nguồn lao động; tăng

diện của công nghệ, máy móc trong nông nghiệp còn thấp, dẫn đến đòi hỏi sức lao động từ con người nhiều hơn. Sự chậm trễ trong chuyển dịch cơ cấu lao động cũng gây ra thách thức đối với thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập cũng như đối với sự phát triển của nền kinh tế hiện nay.

trách nhiệm của Nhà nước, nhưng ngược lại, bản thân NLĐ cần tích cực tham gia đào tạo, tự đào tạo để nâng cao năng lực, thích ứng tốt với yêu cầu của thị trường.

Trong khi đó, dẫn chứng số lượng lao động có việc làm đã qua đào tạo từ trình độ “Sơ cấp nghề” trở lên hiện chỉ

Chuyển đổi cơ cấu lao động và rào cản từ chất lượng nguồn nhân lực

□ NGUYỄN LỘC

Những năm qua, xu hướng việc làm trong nước đang chứng kiến sự chuyển đổi cơ cấu của thị trường lao động từ khu vực nông nghiệp có năng suất lao động thấp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao hơn. Tuy nhiên, chất lượng nguồn lao động vẫn là rào cản của quá trình chuyển đổi, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia sâu vào tiến trình hợp tác song phương, đa phương với nhiều cam kết tác động trực tiếp đến lĩnh vực lao động.

cường công tác dự báo thị trường nhân lực, việc làm; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho NLĐ.

Theo Viện Khoa học Lao động và Xã hội (Bộ LĐ-TB&XH), hiện lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Việt Nam tính đến quý I/2019 là 55,4 triệu người, trong đó ước tính 54,3 triệu người có việc làm. Tuy nhiên, các công việc giản đơn vẫn thu hút nhiều nhân lực nhất trong thị trường lao động tại Việt Nam, chiếm 35% lao động có việc làm trên toàn quốc.

Đáng chú ý, tỷ lệ lao động trong các ngành nghề kinh tế đã có sự dịch chuyển tích cực với việc tăng ở khu vực dịch vụ, giảm ở khu vực nông nghiệp. Phân tích cụ thể về vấn đề này, TS. Đào Quang Vinh - Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội - cho biết, cơ cấu lao động, việc làm có sự chuyển đổi từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ là xu thế tất yếu của nền kinh tế và Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi này. Tại thời điểm quý I/2019, tỷ lệ lao động làm trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trên tổng số lao động làm việc chiếm 35,4%, so với quý I/2014 là 47,1% (đã giảm được gần 12%). Trong 5 năm qua, mặc dù tỷ lệ này đã giảm nhưng tốc độ giảm bình quân chỉ đạt khoảng 2% mỗi năm, so với mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2015-2020 là chưa đạt. Điều này đồng nghĩa với mục tiêu đến năm 2020, lực lượng lao động nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 30% tổng số lực lượng lao động cũng khó đạt được. Tín hiệu tích cực đáng kể nhất, đó là tốc độ giảm tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp những năm sau ngày càng nhanh hơn năm trước, ở mức 3%/năm, so với các năm đầu giai đoạn chỉ giảm 1 - 2%.

Một trong những nguyên nhân của tình trạng chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp còn chậm được các chuyên gia trong lĩnh vực lao động lý giải là do đầu tư cho nông nghiệp vẫn thấp trong cơ cấu đầu tư của nền kinh tế. Điều này đồng nghĩa với sự hiện



Công việc đơn giản vẫn thu hút nhiều nhân lực nhất trong thị trường lao động tại Việt Nam

Ảnh: TTXVN

Chú trọng nâng cao chất lượng lao động

Từ thực trạng chuyển đổi cơ cấu lao động hiện nay, nhiều chuyên gia cho rằng, tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực có chất lượng cùng với tình trạng thất nghiệp gia tăng ở bộ phận lao động được đào tạo bài bản cũng gây ảnh hưởng đến quá trình chuyển dịch.

Theo TS. Đào Quang Vinh, mỗi năm Việt Nam có trên 200.000 cử nhân thất nghiệp, mặc dù con số này có giảm trong thời gian gần đây nhưng vẫn còn quá lớn và tạo ra sự lãng phí đối với đất nước và toàn xã hội. Bồi lao động có trình độ có tác động lớn đến kết quả chuyển đổi cơ cấu lao động, việc làm. Tuy nhiên, trong khi nguồn nhân lực được đào tạo còn thiếu thì một bộ phận lao động có trình độ đào tạo cao lại chấp nhận thất nghiệp và không tham gia vào quá trình chuyển dịch.

Phát biểu tại Hội thảo quốc tế về các xu hướng việc làm và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế được tổ chức mới đây, đại diện Cục Việc làm (Bộ LĐ-TB&XH) cho rằng, bên cạnh việc tôn trọng quy luật thị trường, Nhà nước luôn quan tâm đến việc phát triển kinh tế, gắn với ổn định xã hội. Giải quyết việc làm là

đạt là 12,1 triệu người, chiếm 22,2% số lao động có việc làm, TS. Vũ Xuân Hùng (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ LĐ-TB&XH) cho rằng, công tác đào tạo nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng cần tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa để có nguồn nhân lực chất lượng phục vụ chuyển đổi cơ cấu lao động, việc làm, từ đó góp phần chung vào việc nâng cao năng suất lao động.

PGS,TS. Nguyễn Đức Thành - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách - cảnh báo, NLĐ đang chịu tác động kép của quá trình toàn cầu hoá, tự do hoá và Cách mạng công nghiệp 4.0. Tác động kép này khiến những công việc cần lao động tay nghề thấp, giản đơn có nguy cơ bị thay thế, mất việc cao. Trong khi đó, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân lực chuyên môn kỹ thuật cao cũng như lao động thiếu hụt kỹ năng làm việc. Từ thực trạng này, PGS,TS. Nguyễn Đức Thành cho rằng, vai trò của các bên cần được xác lập và thực thi hiệu quả. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò dự báo thị trường, tạo lập chính sách và tổ chức đào tạo; NLĐ cần tự xác định việc nâng cao trình độ là yêu cầu sống còn để đứng vững trong thị trường lao động nhiều biến động như hiện nay.■

TIN VĂN

- Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, vào 20h ngày 31/8, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Báo Nhân Dân phối hợp với Ban Quản lý Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình “Nửa thế kỷ thực hiện lời thề thiêng liêng với Bác”.

- Tại Kỳ thi Olympic quốc tế Thiên văn học và Vật lý thiên văn 2019 diễn ra tại Hungary vừa qua, tất cả thành viên đội tuyển Việt Nam đều đạt giải, gồm: 1 huy chương Vàng, 3 huy chương Bạc, 3 huy chương Đồng và 1 giải Khuyến khích.

- Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lễ Trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú lần thứ 9 - năm 2019 sẽ diễn ra vào chiều 29/8, tại Nhà hát Lớn Hà Nội. ■

NGUYỄN LỘC

Tin tức

Hội thảo lãnh đạo các SAI lần 3

Vừa qua, Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao và Ủy ban Các vấn đề kinh tế - xã hội của Liên Hợp Quốc đã tổ chức Hội thảo lãnh đạo các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) và các bên liên quan lần 3 tại Hoa Kỳ. Chủ đề chính của Hội thảo là: “Các SAI tạo ra sự khác biệt trong kiểm toán việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững”. Hội thảo có sự tham gia của hơn 240 đại biểu cấp cao đến từ các tổ chức quốc tế.■

(Theo INTOSAI)

Malaysia: FPDSB yếu kém trong quản lý vốn vay

Tổng Kiểm toán Malaysia đã công bố một báo cáo lên án Công ty Phát triển cây lâm nghiệp Sdn Bhd (FPDSB), DN trực thuộc Ủy ban Công nghiệp gỗ Malaysia, lỏng lẻo trong quản lý ngân sách. FPDSB đã không đánh giá kỹ các hồ sơ, duyệt cho nhiều công ty không đủ điều kiện vay vốn dẫn đến việc thu hồi nợ chậm trễ.■

(Theo Malaymail)

Hoa Kỳ: Thất thoát ngân sách tại Học khu APS

Vừa qua, Học khu các trường công TP. Albuquerque (bang New Mexico) đã thực hiện cuộc kiểm toán nội bộ và phát hiện, Giám đốc Dự án hỗ trợ những học sinh vô gia cư biến thủ 4.000 USD từ ngân sách. Sau khi kết quả kiểm toán được công bố, ông này đã bị sa thải. Học khu đang xem xét các biện pháp để thu hồi các khoản bồi thường cho Dự án.■

(Theo KRQE)

Tin vắn

>>> Từ ngày 09/9 đến 13/10, Văn phòng Kiểm toán quốc gia Estonia sẽ tổ chức một khóa học trực tuyến mở rộng về quản lý chất thải.■

(Theo EUROSAI)

>>> Vừa qua, Văn phòng Tổng Kiểm toán Rwanda đã chủ trì Hội thảo nhân sự thường niên của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi trong 5 ngày.■

(Theo AFROSAI-E)

>>> Công ty Nhân sự của Anh quốc Staffline mới đây cho biết, Công ty sẽ sớm thực hiện một cuộc đấu thầu nhằm lựa chọn hãng kiểm toán mới thay thế PwC.■

(Theo Economia.icaew)
YẾN NHI

KTNN HOA KỲ:

Tổ chức hàng đầu về lĩnh vực trách nhiệm giải trình

❑ NGỌC QUỲNH

Nhân dịp Đoàn đại biểu cấp cao của KTNN Việt Nam thăm và làm việc với KTNN Hoa Kỳ (GAO), Báo Kiểm toán xin trân trọng giới thiệu một số nét khái quát về Cơ quan này.

GAO được thành lập ngày 01/7/1921 để thực hiện nhiệm vụ điều tra việc sử dụng tiền công quỹ Liên bang, nhằm kiểm soát hữu hiệu hơn với các khoản chi tiêu của Chính phủ. Hiện nay, GAO được công nhận rộng rãi là một trong các tổ chức hàng đầu về lĩnh vực trách nhiệm giải trình trên thế giới, một cơ quan được trang bị đầy đủ để thực hiện các nhiệm vụ khó khăn nhất của Quốc hội.

GAO là cơ quan độc lập thuộc ngành lập pháp

GAO là một cơ quan độc lập, phi đảng phái thuộc ngành lập pháp, trợ giúp Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Hiến pháp, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và trách nhiệm giải trình của Chính phủ Liên bang vì lợi ích của nhân dân Hoa Kỳ. Cơ quan này hiện có khoảng 3.000 nhân viên với trình độ chuyên môn trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Đứng đầu GAO là Tổng Kiểm soát, được Tổng thống bổ nhiệm từ các ứng cử viên do Quốc hội tiến cử. Tổng Kiểm soát có nhiệm kỳ 15 năm nhằm đảm bảo sự liên tục trong bộ máy lãnh đạo và tính độc lập mà ít cơ quan thuộc Chính phủ có được. Giúp việc cho Tổng Kiểm soát GAO gồm có: Khối đơn vị tham mưu, Văn phòng Tổng thanh tra, Văn phòng Tổng cố vấn, Văn phòng Giám đốc điều hành và Văn phòng Giám đốc hành chính/Giám đốc tài chính.

Sứ mệnh của GAO là giúp Quốc hội hoàn thành các trách nhiệm theo Hiến pháp quy định và giúp cải thiện hoạt động, đảm bảo trách nhiệm giải trình của Chính phủ Liên bang vì lợi ích của người dân. Cơ quan này cung cấp kịp thời những thông tin khách quan, trung thực, công bằng và cân bằng cho Quốc hội. Mỗi báo cáo của GAO đều phản ánh 3 giá trị cốt lõi: trách nhiệm giải trình, tính liêm chính và độ tin cậy.

Ngoài trụ sở chính đặt tại Thủ đô Washington DC, GAO còn có 11 văn phòng khu vực đặt tại các thành phố lớn trên cả nước. Trong quan hệ với cơ quan kiểm toán của chính quyền địa phương, GAO kiểm toán các chương trình, dự án sử dụng ngân sách liên bang. Văn phòng kiểm toán trực thuộc các bang và chính quyền địa phương các cấp kiểm toán các chương trình dự án của bang và địa phương. Văn phòng kiểm toán bang và văn phòng kiểm toán địa phương hoạt động hoàn toàn riêng biệt và độc lập với GAO.

Vai trò quan trọng

Theo quy định tại Bộ luật Hoa Kỳ, GAO có nhiệm vụ: “Điều tra mọi vấn đề liên quan đến thu, giải ngân và sử dụng ngân sách công; Phân tích các chi tiêu của từng cơ quan hành pháp mà Tổng Kiểm soát cho là sẽ hỗ trợ Quốc hội quyết định liệu ngân sách công có được sử dụng tiết kiệm và hiệu quả hay không; Điều tra và báo cáo theo yêu cầu của Thượng viện/Hạ viện hoặc của một Ủy ban của Quốc hội có thẩm quyền về thu ngân sách, phân bổ và chi ngân sách; Hỗ trợ và cung cấp thông tin theo yêu cầu cho một Ủy ban của Quốc hội có thẩm quyền về thu ngân sách, phân bổ và chi ngân sách”.

Trên diễn đàn quốc tế, GAO tham gia nhiều hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán; là thành viên của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao, Liên đoàn Kế toán Quốc tế và hợp tác với các



Tổng Kiểm soát KTNN Hoa Kỳ Gene Dodaro phát biểu trong một cuộc họp của INTOSAI

Ảnh: ST

Quan hệ hợp tác song phương giữa KTNN Việt Nam và GAO thời gian qua phát triển tốt đẹp, với nhiều hoạt động hợp tác đã được triển khai, cụ thể:

- Năm 2007, Đoàn Đại biểu cấp cao của KTNN Việt Nam tham dự Hội thảo “Phát huy tối đa vai trò của các cơ quan kiểm toán tối cao trong thế kỷ 21” do GAO phối hợp với Ngân hàng Thế giới và INTOSAI tổ chức tại Thủ đô Washington DC, Hoa Kỳ.
- Năm 2014, Đoàn cán bộ của GAO sang thăm và làm việc với KTNN Việt Nam để tìm hiểu kinh nghiệm của KTNN đối với các chương trình hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ, thảo luận về khả năng hợp tác giữa 2 cơ quan.
- Năm 2015, lãnh đạo KTNN Việt Nam và GAO đã có buổi làm việc nhằm tăng cường quan hệ hợp tác và đào tạo giữa 2 cơ quan.
- Năm 2016, KTNN cử 1 cán bộ tham gia Khóa Học bổng kiểm toán viên quốc tế 4 tháng về kiểm toán hoạt động do GAO tổ chức.■

cơ quan kiểm toán tối cao, các đối tác phát triển quốc tế nhằm tận dụng mọi nguồn lực, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, nâng cao các chuẩn mực về kế toán, kiểm toán, quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ. Các hoạt động hợp tác này bao gồm: tài trợ chương trình học bổng cho kiểm toán viên quốc tế; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các SAI; tiếp đón các đoàn thăm, làm việc từ các SAI và tổ chức chính phủ nước ngoài; cung cấp thông tin theo đề nghị của đối tác.

Trong khuôn khổ INTOSAI, GAO hiện là thành viên Ban Điều hành của INTOSAI, Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm toán chính phủ, Trưởng Nhóm công tác về Hiện đại hóa tài chính và cải cách quy định, Trưởng Nhóm nòng cốt nghiên cứu về Tác động của khoa học và công nghệ đối với kiểm toán. Ngoài ra, GAO đang tham gia hầu hết các Ban/Tiểu ban/Nhóm công tác của INTOSAI với vai trò thành viên, như: Ủy ban Chuẩn mực chuyên môn, Ủy ban Tăng cường năng lực, Ban Chỉ đạo của Ủy ban Chia sẻ kiến thức và Dịch vụ kiến thức, Tiểu ban Kế toán và Kiểm toán tài chính, Tiểu ban Kiểm toán hoạt động, Tiểu ban Chuẩn mực kiểm soát nội bộ, Tiểu ban về Đánh giá chéo, Nhóm nòng cốt về Chuyên môn hóa kiểm toán viên của INTOSAI, Nhóm công tác về Kiểm toán nợ công, Nhóm công tác về Kiểm toán công nghệ thông tin, Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường, Nhóm công tác về Chống tham nhũng và rửa tiền...■

(Theo GAO và INTOSAI)

Vừa qua, Cơ quan Kiểm toán tối cao (BPK) Indonesia đã hoàn thành cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Garuda Indonesia - hãng hàng không quốc gia có trụ sở tại sân bay quốc tế Soekarno, TP. Tangerang.

Trong một cuộc họp tại trụ sở Bộ Giao thông vận tải ở Thủ đô Jakarta, ông Agung Firman - đại diện cho BPK - đã thông báo về những phát hiện kiểm toán của cơ quan, trong đó đặc biệt nhấn mạnh những sai phạm về tài chính của Garuda.

Theo đó, Garuda bị lên án đã kê khai sai lệch nhiều khoản thu

INDONESIA:

Sai phạm tài chính tại Hãng hàng không quốc gia

trong Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Nhiều khoản thu được liệt kê không chính xác, trái với Chuẩn mực Kế toán tài chính số 23 của quốc gia.

Báo cáo kiểm toán của BPK cho biết, các khoản thu của Garuda trong năm 2018 đang gây tranh cãi có liên quan đến các thỏa thuận giữa Garuda Indonesia và Nhà cung cấp công nghệ không dây PT Mahata Aero Teknologi. PT Ma-

hata Aero Teknologi hiện đang cung cấp các dịch vụ giải trí và công nghệ không dây cho các công ty con của Garuda, Hãng hàng không Sriwijaya Air và Hãng hàng không giá rẻ PT Citilink Indonesia - một công ty con của Garuda.

Ông Ikhsan Rosan - phát ngôn viên của Garuda - cho biết, Ban Lãnh đạo Garuda chưa nhất trí với tất cả những phát hiện kiểm toán của BPK. Ông cho rằng, Báo cáo

tài chính năm 2018 của Công ty không để xảy ra sai sót nào, Garuda đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán tài chính quốc gia, đồng thời tuân thủ các quy định hiện hành.

Garuda đã thuê Hãng kiểm toán độc lập Tanubrata Sutanto Fahmi Bambang để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Hãng kiểm toán này đã kết luận rằng, Garuda

không vi phạm các Chuẩn mực Kế toán tài chính. Các giao dịch của Công ty với các đơn vị kể trên cũng hoàn toàn hợp pháp.

Trước tình hình trên, Bộ Tài chính và Cơ quan Dịch vụ tài chính Indonesia đã mở một cuộc điều tra xem xét kết quả của hai cuộc kiểm toán trên và cuối cùng đưa ra kết luận, kết quả kiểm toán của BPK là hoàn toàn chính xác, đồng thời đề nghị Garuda cần ngay lập tức sửa lại những sai sót cũng như khắc phục những vi phạm của mình.■

(Theo Thejakartapost)
THANH XUYỀN



BMW MOTORRAD LẦN ĐẦU TỔ CHỨC VÒNG LOẠI GS TROPHY VIỆT NAM

Lần đầu tiên tại Việt Nam, BMW Motorrad tổ chức vòng loại giải đấu GS Trophy để chọn ra những tay lái xuất sắc nhất tham dự vòng chung kết BMW Motorrad International GS Trophy toàn cầu tại New Zealand vào năm 2020.

GS Trophy đến Việt Nam

Ra đời năm 2008, BMW Motorrad International GS Trophy (tên viết tắt: The Int. GS Trophy) là giải đấu uy tín được tổ chức hai năm một lần, dành riêng cho khách hàng sở hữu dòng xe Adventure của hãng trên toàn thế giới. BMW Motorrad International GS Trophy được chia làm hai giai đoạn: vòng loại tại mỗi nước; vòng chung kết thế giới.

Nhằm tạo cơ hội cho khách hàng yêu thích và sở hữu dòng xe Adventure của BMW Motorrad tại Việt Nam có thể tham gia thi đấu và trải nghiệm vòng chung kết thế giới, BMW Motorrad đã quyết định tổ chức vòng loại GS Trophy Việt Nam 2019: cuộc thi sẽ diễn ra cho khu vực Miền Bắc và khu vực Miền Nam, với sự đăng ký tham dự của tổng cộng gần 100 tay lái. Mỗi khu vực sẽ chọn 3 người, và 6 người

này sẽ lại tranh tài cùng nhau để chọn ra 3 gương mặt cuối cùng đại diện cho Việt Nam.

Theo quy định, người tham gia thi đấu là khách hàng đang sở hữu dòng xe GS từ 600 cc trở lên và không phải là nhân viên của BMW Motorrad Việt Nam. Tại vòng loại 2 khu vực, các tay lái sẽ lần lượt thi đấu các bài thi được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn trên toàn cầu, chuyên gia nước ngoài sẽ hỗ trợ và chấm điểm. Điểm thi sẽ được cập nhật trực tiếp trên trang tin chính thức của BMW Motorrad Việt Nam thông qua bảng Leaderboard.

Ở Miền Bắc, cuộc thi sẽ diễn ra tại Hà Nội ngày 25/8 với gần 40 tay lái. Chuyên gia Mohd Faizal Sukree sẽ phụ trách và đảm bảo các tiêu chuẩn trong suốt thời gian chương trình diễn ra tại khu vực Miền Bắc. Mohd Faizal Sukree sở hữu chứng chỉ chuyên viên đào tạo BMW Motorrad toàn cầu, chứng chỉ dẫn đoàn đi tour của BMW Motorrad; là đại diện Đông Nam Á thi đấu tại The Int. GS Trophy năm 2016, trọng tài vòng loại GS Trophy tại Malaysia và Đài Loan năm 2017, trọng tài chấm điểm The Int. GS Trophy tại Mông Cổ năm 2018.

Vòng loại Miền Nam sẽ diễn ra vào ngày 07/9 tại TP.HCM

với sự tham gia của gần 60 tay lái. Đảm nhận hướng dẫn và chấm điểm bài thi là ông Miles Davis, chuyên gia với 20 năm kinh nghiệm đào tạo Off-road, có chứng chỉ IIA của BMW Motorrad và chứng chỉ cấp 2 của Motorcycling Australia, kinh nghiệm tham gia thi đấu tại các giải Off-Road lớn trên thế giới, là trọng tài chấm điểm tại The Int. GS Trophy và là gương mặt đại diện của BMW Safari.

Cùng ngày, ngay sau khi kết thúc vòng loại Miền Nam sẽ diễn ra chung kết cũng tại TP.HCM để chọn ra 3 tay lái chiến thắng chung cuộc đại diện cho Việt Nam. Sau đó, 3 đại diện Việt Nam sẽ tham dự vòng loại khu vực Đông Nam Á diễn ra tại Malaysia ngày 21 và 22/9/2019 với toàn bộ chi phí tham dự và thi đấu do BMW Motorrad tài trợ.

GS Trophy Việt Nam 2019 hứa hẹn sẽ mang đến cho khách hàng một trải nghiệm hoàn toàn mới khi tham gia một sân chơi lớn của BMW Motorrad quy mô thế giới.

Chung kết toàn cầu BMW Motorrad International GS Trophy

The Int. GS Trophy là giải đấu

tập trung đề cao tinh thần đồng đội, sự bền bỉ, ý chí và kỹ năng lái xe qua các địa hình hiểm trở, đặc biệt chú trọng về tính trải nghiệm. Giải đấu thường được tổ chức kéo dài từ 7 đến 10 ngày, được mệnh danh là hành trình đáng nhớ trong đời đem đến những trải nghiệm vô giá cho khách hàng BMW Motorrad đã trót đam mê sự dịch chuyển và phiêu lưu khám phá. Người tham gia thi đấu tại The Int. GS Trophy chính là những tay lái xuất sắc nhất được tuyển chọn tại vòng đấu loại của mỗi quốc gia.

Tính đến thời điểm hiện nay, 6 giải đấu The Int. GS Trophy đã được tổ chức trong suốt 10 năm qua, với tổng cộng 76 đội đua, 228 tay lái đến từ hơn 25 quốc gia trên toàn thế giới tham gia thi đấu. Đặc biệt, The Int. GS Trophy năm 2018 diễn ra tại Mông Cổ đã ghi nhận các đội nữ đầu tiên tham gia tranh tài cùng các đấng mày râu. Năm 2020, BMW Motorrad đã chọn New Zealand với vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ và kỳ vĩ làm nơi tổ chức The Int. GS Trophy, hứa hẹn sẽ có vô vàn điều lý thú đang chờ đón các tay lái xuất sắc trên toàn thế giới khám phá và chinh phục. ■

Đa dạng hóa các hình thức thu, nộp bảo hiểm xã hội

Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Trần Đình Liệu cho biết, Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII về cải cách chính sách BHXH đã giao BHXH Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu vấn đề ủy thác thu BHXH để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Từ thực tiễn kết quả thực hiện nhiệm vụ thu BHXH thời gian qua, BHXH Việt Nam đã tiến hành xây dựng Đề án Ủy thác thu BHXH, nhằm đánh giá rõ thực trạng triển khai công tác thu và đề xuất phương án ủy thác thu phù hợp.

Theo đó, ủy thác thu là việc cơ quan BHXH ủy thác cho đơn vị (có tư cách pháp nhân) nhận ủy thác thực hiện thu các khoản BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện của tổ chức, cá nhân sử dụng lao động, người lao động, người tham gia BHXH do cơ quan BHXH quản lý thu theo quy định của pháp luật thông qua văn bản ủy thác hoặc hợp đồng ủy thác. “Ủy thác thu không phải ủy thác cả quá trình thực hiện, mà chỉ ủy thác một phần hoạt động thu trong quy trình thực hiện công tác thu. BHXH Việt Nam là đầu mối thực hiện và có trách nhiệm thu, quản lý thu, giải quyết các chế độ, đảm bảo mọi quyền lợi của các đối tượng tham gia BHXH theo đúng quy định của pháp luật” - ông Liệu thông tin.

Cũng theo lãnh đạo BHXH Việt Nam, ủy thác thu góp phần cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu, nộp BHXH, nâng cao hiệu quả quản lý, giúp ngành BHXH tập trung đốc thu, giám nợ BHXH, tăng cường thanh tra, kiểm tra về BHXH. Cơ quan BHXH sẽ tổ chức thí

Ủy thác thu bảo hiểm xã hội giúp giảm thiểu tình trạng trốn đóng, chậm đóng

BẢO TRÂN

BHXH Việt Nam đã xây dựng Dự thảo Đề án Ủy thác thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) và đang xin ý kiến của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan. Theo đó, việc ủy thác thu hướng tới mục tiêu chung là đa dạng hóa các phương thức thu, nộp BHXH để phục vụ người tham gia BHXH ngày càng tốt hơn cũng như mở rộng đối tượng tham gia BHXH; đồng thời, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời, minh bạch, giảm thiểu được tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH.



Việc ủy thác thu nhằm đa dạng hóa các phương thức thu, nộp BHXH

Ảnh: ST

điểm ủy thác thu BHXH, BHYT cho đơn vị nhận ủy thác, chỉ định Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện trong 3 năm (từ 2020-2022) và triển khai toàn diện từ năm 2023.

Nên ủy thác thu theo nhóm đối tượng

Việc huy động sự tham gia của các tổ chức, DN công ích trong thực hiện các nhiệm vụ thu BHXH, BHYT là xu hướng hiện

đại để ngành BHXH tập trung vào các nhiệm vụ khác nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, vấn đề ủy thác thu không nên áp dụng đồng loạt cho tất cả các nhóm đối tượng vì mỗi nhóm đối tượng có đặc thù khác nhau. Theo Phó Vụ trưởng Vụ BHXH (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) Nguyễn Duy Cường, vấn đề ủy thác thu BHXH, BHYT được

thiết kế dưới dạng Đề án sẽ đủ “tâm” để xác định rõ trách nhiệm, công việc cụ thể của các đơn vị liên quan. Do đó, BHXH Việt Nam cần chủ trì để xây dựng báo cáo đầy đủ về nội dung này trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án; đồng thời tiến hành ủy thác thu theo nhóm đối tượng nhưng chỉ ủy thác ở từng công đoạn sao cho phù hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Phát động phong trào thi đua phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam vừa có Văn bản gửi BHXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị trực thuộc về việc phát động phong trào thi đua phát triển đối tượng tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), với chủ đề “Quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu năm 2019 về phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT”; phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2019 và tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, tập trung là các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Nội dung thi đua tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2019 của đơn vị; chỉ rõ hạn chế, phân tích, xác định nguyên nhân và đề ra các giải pháp phấn đấu thực hiện mục

tiêu thi đua đề ra. Tăng cường rà soát khai thác, phát triển đối tượng tham gia từ dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp; tập trung thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN và xử phạt vi phạm hành chính đối với các DN chưa tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Thời gian thi đua từ ngày 01/9 đến 31/12/2019.■

KIM AN

Hà Nội: Nhiều cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã chi hết 70% kinh phí được giao

Bảo hiểm xã hội (BHXH) TP. Hà Nội cho biết, trong 7 tháng năm 2019, chi phí khám, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn Hà Nội bằng 61,4% dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có những cơ sở KCB đã chi tới trên 70% so với dự toán được giao. Nguyên nhân là do các cơ sở KCB này chưa nâng cao trách nhiệm trong quản lý, sử dụng Quỹ KCB BHYT hợp lý, hiệu quả; chỉ định bệnh nhân vào điều trị nội trú

quá rộng rãi; kéo dài ngày điều trị; chỉ định cận lâm sàng vượt quá tình trạng bệnh; sử dụng thuốc trong điều trị chưa hợp lý...

Trước tình hình trên, Giám đốc BHXH TP. Hà Nội Nguyễn Đức Hòa đề nghị các bệnh viện nghiêm túc tự kiểm tra, rà soát việc chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng và các dịch vụ y tế, tiết giảm chi phí không cần thiết, nhất là các cơ sở vượt nguồn kinh phí KCB BHYT; phải phân tích các nguyên nhân vượt nguồn kinh phí đồng thời có giải pháp quyết liệt trong những tháng cuối năm để kiểm soát chặt chẽ chi phí, đảm bảo không vượt nguồn kinh phí được giao năm 2019.■

GIA HUY

Bắc Giang: Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt

UBND tỉnh Bắc Giang vừa có văn bản yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh chi trả dịch vụ an sinh xã hội lĩnh vực bảo hiểm xã hội (BHXH) qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu, BHXH tỉnh Bắc Giang khẩn trương xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện hằng năm và các giải pháp nhằm vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu đến năm 2020 đạt 20%, năm 2021 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, mai táng phí, tử tuất ở khu vực đô thị sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; chủ trì phối hợp tuyên truyền, vận động, khuyến khích phát triển người nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân; khuyến khích các đơn vị sử dụng lao động thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, BHXH một lần cho người lao động qua tài khoản cá nhân của người lao động; ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và sử dụng chữ ký số trong cung ứng dịch vụ thanh toán công...■

THU NGUYỆT

Nhiều trường nghề vẫn hoạt động kém hiệu quả

Thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) cho biết, hiện nay, cả nước có hơn 1.950 cơ sở GDNN, trong đó có gần 400 trường cao đẳng, hơn 550 trường trung cấp, đa phần là các trường công lập. Nhìn chung, hoạt động GDNN đã và đang có nhiều khởi sắc. Nhiều trường nghề hoạt động hiệu quả và có chất lượng. Quy mô các trường nghề ngày càng lớn, mức độ hài lòng của người học và DN được cải thiện. Đáng chú ý, kết quả tuyển sinh trung cấp nghề trong những năm gần đây có xu hướng tăng, cụ thể: năm 2016 là 290.231 học sinh, năm 2017 là 310.000 học sinh, năm 2018 ước khoảng 320.000 học sinh, trong đó có khoảng 85 - 90% là học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Tuy nhiên, theo Bộ LĐ-TB&XH, tại các địa phương, nhất là những tỉnh, thành ở miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, hoạt động của không ít cơ sở GDNN vẫn còn nhiều hạn chế. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội tại các vùng này còn khó khăn, việc duy trì cùng lúc nhiều cơ sở GDNN sẽ tạo áp lực cho NSNN, dẫn đến đầu tư dàn trải. Do đó, việc sáp nhập, giải thể các trường hoạt động kém hiệu quả là cần thiết.

Bên cạnh đó, tại các vùng kinh tế trọng điểm, các thành phố lớn, không ít trường nghề được ưu tiên đầu tư và có quy mô lớn nhưng kết quả hoạt động chưa được như mong muốn. Bởi vậy, các trường này cũng cần phải được sắp xếp, cơ cấu lại, cắt giảm nhân sự để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy. Bởi, theo lý giải của đại diện lãnh đạo Bộ LĐ-TB&XH, trường nghề không nhất thiết phải quy mô lớn,

Sắp xếp, tổ chức lại để nâng cao hiệu quả hoạt động của trường nghề

□ Bài và ảnh: THANH TÂM

Cùng với đổi mới chương trình đào tạo, công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) theo hướng mở, linh hoạt là những yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDNN hiện nay. Việc thực hiện chủ trương này nhằm góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN.



Nhiều trường nghề cần được sắp xếp, tổ chức lại để nâng cao hiệu quả hoạt động

mà cần sự linh hoạt và năng động để cung cấp nhân lực cho DN.

Linh hoạt trong sắp xếp, tổ chức lại trường nghề

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN, đáp ứng tốt những yêu cầu, đòi hỏi từ thực tế thị trường lao động, việc làm, Bộ LĐ-TB&XH đang xây dựng Dự thảo Đề án Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở GDNN đến năm 2030 để trình Thủ tướng Chính phủ phê

duyet. Theo đó, Bộ đã đưa ra phương án sắp xếp đối với từng loại hình cơ sở GDNN. Cụ thể: cơ cấu lại hoặc giải thể cơ sở GDNN hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập và hoạt động GDNN theo quy định; sáp nhập theo lộ trình các cơ sở GDNN, trước mắt thực hiện đối với các trường trung cấp có nhiều ngành, nghề đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo của trường cao đẳng trên địa bàn.

Đồng thời, từng bước chuyển cơ sở GDNN công lập thuộc các Bộ, ngành T.Ư về chính quyền địa phương quản lý. Bên cạnh đó, thực hiện sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở GDNN trên địa bàn cấp huyện và hợp tác chặt chẽ với các trường cao đẳng, trung cấp để tổ chức đào tạo theo quy định.

Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Lê Quân cho biết thêm, tại các

vùng kinh tế trọng điểm, thành phố lớn, Nhà nước sẽ lựa chọn ưu tiên đầu tư một số trường trọng điểm. Những trường có khả năng tự chủ thì được tạo cơ chế đẩy nhanh tự chủ thay vì sáp nhập.

Đồng thời, Thứ trưởng Lê Quân khẳng định, chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDNN sẽ được thực hiện theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Việc thực hiện chủ trương này nhằm giảm đầu mỗi, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở GDNN hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, quá trình sắp xếp lại sẽ dẫn đến dôi dư nhân lực, tình trạng thừa thừa nhiều hơn thiếu. Do đó, các cơ sở GDNN phải có đề án tái cấu trúc nguồn nhân lực để triển khai đồng bộ công tác tuyển dụng, sử dụng lao động, đào tạo lại...

Chủ trương sắp xếp các trường nghề của Bộ LĐ-TB&XH đang nhận được những phản hồi tích cực từ dư luận xã hội. Dự kiến, trong thời gian tới, Tổng cục GDNN - cơ quan được Bộ LĐ-TB&XH giao nhiệm vụ tham mưu, xây dựng Đề án Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở GDNN đến năm 2030 - cũng sẽ tổ chức những buổi tham vấn ý kiến của các chuyên gia và các bên liên quan để hoàn thiện Đề án nhằm đảm bảo tính khả thi cũng như hiệu quả thực hiện.■

Hướng nghiệp, phân luồng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với học sinh bậc trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) trong việc lựa chọn ngành nghề. Nhưng lâu nay, công tác này vẫn gặp không ít khó khăn. Tâm lý “chồng chéo” khi chọn học nghề hay vào đại học còn khá phổ biến ở hầu hết học sinh.

Trước thực trạng này, thời gian qua, nhiều trường nghề đã tham gia tích cực vào công tác phân luồng, hướng nghiệp, góp phần quan trọng vào việc thay đổi nhận thức của học sinh về việc chọn nghề tương lai ngay trên ghế nhà trường phổ thông.

Là một trong những trường nghề rất chú trọng công tác tư vấn, hướng nghiệp, đại diện Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội cho biết, ngay từ trước khi mùa tuyển sinh diễn ra, Trường đã tổ chức nhiều chương trình tư vấn tuyển sinh qua nhiều kênh khác nhau, ở nhiều địa điểm khác nhau. Nhờ làm tốt công tác này, Trường đã ngày càng thu hút được nhiều người học, quy mô đào tạo không ngừng tăng lên qua các năm.

Một điển hình khác là Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội. Không chỉ trông chờ vào Ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp thường niên, Trường còn luôn chủ động, tích cực trong việc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cùng trường phổ

Tháo gỡ “điểm nghẽn” trong công tác phân luồng, hướng nghiệp



Một buổi tư vấn, hướng nghiệp của Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội

thông. Đồng thời, Trường cũng thường xuyên đổi mới hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, từ việc bố trí cán bộ, giảng viên tham gia tư vấn cho đến các hình thức tư vấn trực tiếp, trực tuyến đảm bảo tính kịp thời, chính xác, qua đó thu hút nhiều học sinh tham gia học nghề.

Tuy nhiên, qua thực tế định hướng, phân luồng, nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho rằng, một trong những rào cản lớn nhất hiện nay đối với học sinh THCS là để học lên cao đẳng, học sinh phải đồng thời học văn hóa bậc THPT tại trung tâm giáo dục thường xuyên, bởi theo quy định

hiện hành, trường nghề không được dạy các môn văn hóa phổ thông. Hạn chế này dẫn đến khó thuyết phục được học sinh theo học nghề, vì người học lo ngại phải học nghề, học văn hóa ở 2 nơi khác nhau.

Đại diện Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ LĐ-TB&XH) cho biết, “điểm nghẽn” trong phân luồng đối tượng học nghề đang dần được tháo gỡ thông qua quy chế tuyển sinh mới. Cụ thể, theo Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 sửa đổi một số vướng mắc, bất cập của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH, quy chế tuyển sinh mới cho phép người tốt nghiệp THCS cũng có thể đăng ký dự tuyển học liên thông lên cao đẳng nếu thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có Bằng Tốt nghiệp trình độ trung cấp. Mặt khác, Dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) đang được trình Quốc hội cũng có quy định: Học sinh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp được học kiến thức giáo dục phổ thông. Quy định này khi được Quốc hội thông qua sẽ giúp tháo gỡ vướng mắc về học nghề và học văn hóa cho người học. Điều này được kỳ vọng sẽ làm thay đổi căn bản công tác phân luồng từ sớm, tạo ra sức hút lớn hơn với các trường nghề, từ đó góp phần thu hút ngày càng nhiều hơn học sinh tham gia học nghề.■

Bài và ảnh: TRỌNG TÂN